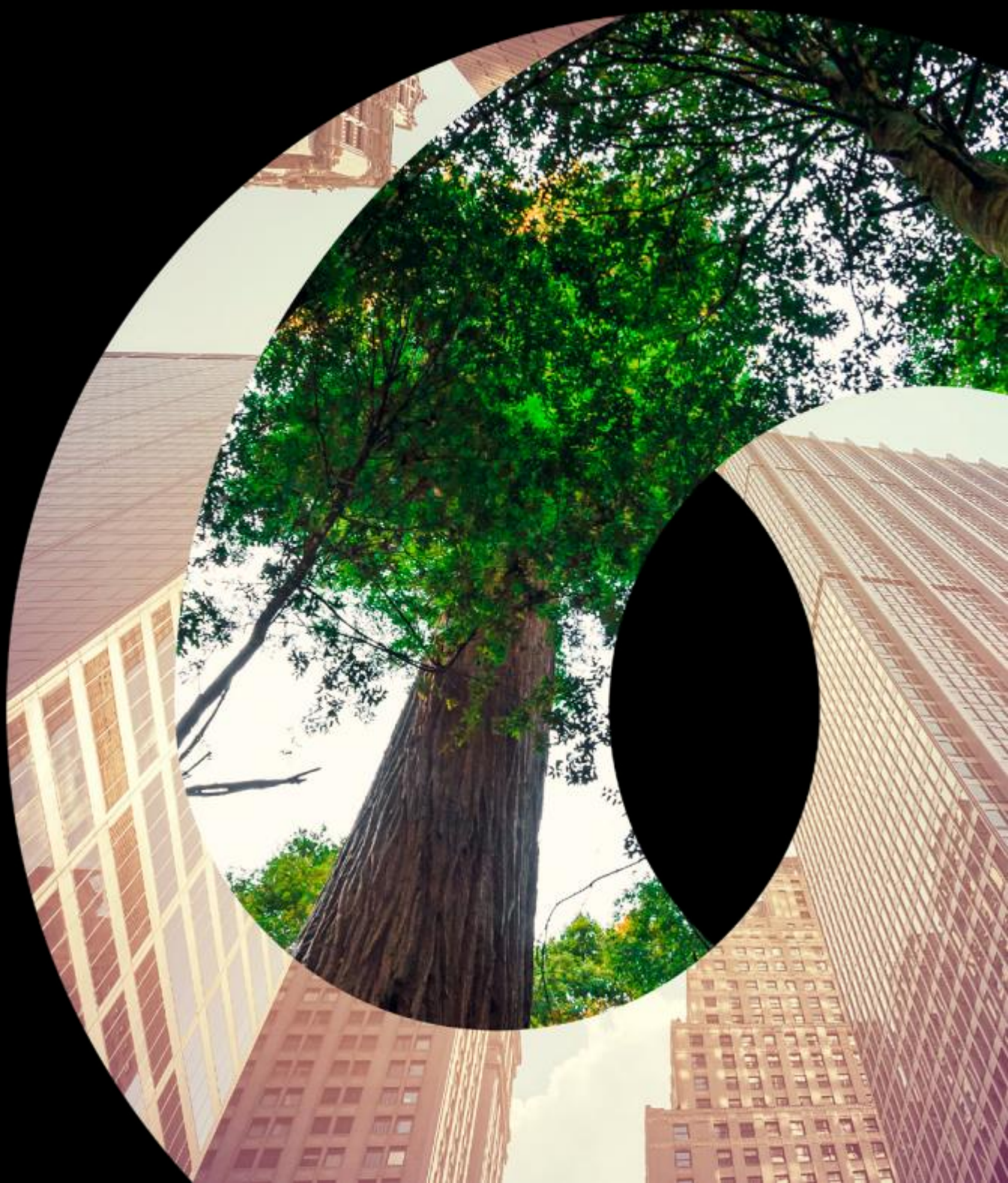


Tiêu điểm trong những phương pháp tiếp cận mới nổi đối với quá trình chuyển đổi của ngân hàng

Tháng 05/2024



1. GIỚI THIỆU	01
2. LẬP KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI NGÂN HÀNG – THỰC TRẠNG NĂM 2024	04
2.1 Giá trị của việc lập kế hoạch chuyển đổi	05
2.2 Kỳ vọng từ cơ quan giám sát và các bên liên quan khác	07
3. KHUNG LẬP KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI	09
3.1 Các chuẩn mực theo thị trường và hướng dẫn lập kế hoạch chuyển đổi	10
3.2 Khung, kỳ vọng và yêu cầu của khu vực	12
4. HIỂU BIẾT SÂU SẮC TỪ NỘI TẠI QUÁ TRÌNH LẬP VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH	14
4.1 Rà soát tổng thể việc công bố kế hoạch chuyển đổi của ngân hàng	15
4.2 Cách tiếp cận của ngân hàng đối với các thách thức chính trong lập kế hoạch chuyển đổi: Độ tin cậy, sự không chắc chắn và kỳ vọng đa chiều	19
5. NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG CẦN THẢO LUẬN VÀ NGHIÊN CỨU THÊM	24
LIÊN HỆ	26
CHÚ THÍCH	28

Tiêu điểm trong những phương pháp tiếp cận mới nổi
đối với quá trình chuyển đổi của ngân hàng

1. Giới thiệu

Sau khi các chuẩn mực tự nguyện được ban hành, đồng thời các cơ quan quản lý và giám sát ngày càng quan tâm đến các kế hoạch chuyển đổi tự nguyện, số lượng các công ty và tổ chức tài chính tự nguyện công bố kế hoạch chuyển đổi đã tăng nhanh trong năm vừa qua.

Các công bố thông tin diễn ra trong bối cảnh phức tạp về thị trường, chính sách và môi trường địa chính trị đối với quá trình chuyển đổi để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng không (net-zero)*. Trong vòng gần sáu tháng kể từ COP28, một số quốc gia đang đặt tham vọng lớn hơn cho quá trình chuyển đổi để đạt mục tiêu net-zero. Trong khi đó, một số quốc gia khác đang vật lộn với những khó khăn trong thực tiễn triển khai kế hoạch chuyển đổi net-zero và cách thức để cân bằng giữa các đòi hỏi trong cạnh tranh và kinh tế-xã hội để đưa các mục tiêu tổng quan về biến đổi khí hậu thành các chính sách hiệu quả và được chấp nhận rộng rãi. Một số quốc gia trì hoãn hoặc hoãn việc đưa các cập nhật vào Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và các chính sách khí hậu quan trọng khác². Trong khi đó, phân tích do Net-Zero Tracker thực hiện chỉ ra rằng "hơn 80% GDP toàn cầu [...] đang đến từ mục tiêu net-zero cấp quốc gia", "con số đó giảm xuống còn 10% GDP toàn cầu [...], nếu chỉ tính đến các cam kết mạnh mẽ với kế hoạch rõ ràng."³

Cơ hội chuyển đổi tài chính cho các ngân hàng được xây dựng dựa trên những tiến bộ đạt được đối với quỹ đạo khí hậu theo từng ngành và khu vực. Phạm vi, tốc độ và tính năng động của cách thức mà quá trình chuyển đổi diễn ra sẽ định hình những cơ hội, các vấn đề về kinh doanh cũng như các rủi ro chiến lược tiềm ẩn (bao gồm rủi ro danh tiếng) mà các tổ chức tài chính phải đối mặt khi họ phát triển các sản phẩm mới và tìm cách gia tăng lợi thế cạnh tranh. Một quá trình chuyển đổi không đồng đều và gián đoạn có thể coi là 'trường hợp cơ sở' (base case), đối với những tác động quan trọng tiềm ẩn đối với nhu cầu tài chính của nền kinh tế thực, và theo đó, đối với cả chiến lược và việc tham gia của các tổ chức tài chính.

Khi cơ quan quản lý và cơ quan giám sát ở một số khu vực pháp lý bắt đầu yêu cầu công bố hoặc phát triển các kế hoạch chuyển đổi, họ cũng tăng cường kiểm tra các tài liệu đó bên cạnh sự giám sát của các cơ quan hoạch định chính sách, các nhà đầu tư và xã hội. Động thái giám sát này cũng nhằm tăng cường sự hợp tác quốc tế xoay quanh việc hướng dẫn lập kế hoạch chuyển đổi và thống nhất quan điểm về việc sử dụng thông tin tiềm năng về kế hoạch chuyển đổi của các ngành, như được phản ánh trong công việc của Tổ công tác phụ trách tài chính bền vững trong nhóm G20 và Tổ công tác kế hoạch chuyển đổi của Hội đồng ổn định tài chính (FSB).

Để hiểu rõ hơn về việc phát triển kế hoạch chuyển đổi trong lĩnh vực ngân hàng toàn cầu¹, Deloitte và Viện Tài chính Quốc tế (IIF) đã hợp tác để phác thảo ra bức tranh hiện nay trong lĩnh vực mới đang phát triển này. Tiếp nối báo cáo [Lộ trình tới mức phát thải ròng bằng không: Cách các công ty tài chính đang hướng tới một tương lai phát thải thấp](#), hai bên đã phát hành, báo cáo [Vai trò của ngành tài chính trong quá trình chuyển đổi net-zero](#) do IIF phát hành vào năm 2023, và báo cáo của Deloitte năm 2023 với tựa đề ["Cú hích net-zero: Vai trò chủ chốt của các tổ chức tài chính trong công tác lập kế hoạch chuyển đổi khí hậu"](#). Báo cáo này đưa ra đánh giá về bối cảnh đang thay đổi đối với việc lập kế hoạch chuyển đổi, tập trung vào những câu hỏi mang tính thời sự như dưới đây:

- Trong bối cảnh các bên liên quan từ thị trường, ngành và xã hội đang đặt ra ngày càng nhiều kỳ vọng, các ngân hàng đang tiếp cận kế hoạch chuyển đổi như thế nào?
- Các ưu tiên cốt lõi trong lần đầu tiên ngân hàng công bố kế hoạch chuyển đổi là gì? Các ngân hàng đang tận dụng các khung và hướng dẫn khác nhau như thế nào?
- Các ngân hàng sử dụng kế hoạch chuyển đổi của khách hàng và đối tác như thế nào và họ đánh giá mức độ quyết liệt và độ uy tín của các kế hoạch này như thế nào?
- Các ngân hàng đang làm gì để hiện thực hóa các kế hoạch chuyển đổi thành hành động, đồng thời giải quyết các vấn đề liên quan đến chiến lược, thị trường và danh tiếng - bao gồm cả độ tin cậy của kế hoạch chuyển đổi của riêng họ?

Để xây dựng được cái nhìn tổng quan về các thực tiễn mới nổi một cách sơ bộ, chúng tôi đã xem xét một trong những kế hoạch chuyển đổi đã công bố và tiến hành phỏng vấn chuyên sâu với các chuyên gia của tám ngân hàng trên toàn cầu về các vấn đề thực tiễn và thách thức của việc lập kế hoạch chuyển đổi tại các tổ chức ngân hàng. Đứng đầu trong danh sách những cân nhắc của các ngân hàng trong việc phát triển kế hoạch chuyển đổi cho mục đích công bố thông tin là xem xét liệu cách thức tiếp cận và những thông tin được công bố có đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan, và những thông tin này được đánh giá là thông tin 'đáng tin cậy' hay không - đồng thời đánh giá hàng loạt các yếu tố có thể ảnh hưởng đến kết quả đầu ra và những biến số chính một cách hợp lý.

Việc triển khai lập kế hoạch chuyển đổi đang có những bước phát triển nhanh chóng - nhưng rõ ràng, việc phát triển và kết nối các kế hoạch chuyển đổi trong cùng lĩnh vực, ngành nghề có thể mang lại nhiều giá trị gia tăng cho những mục tiêu chiến lược quan trọng cho các ngân hàng. Thông qua việc đưa vấn đề biến đổi khí hậu thành trọng tâm của chiến lược và hoạt động, các công ty tài chính có thể xây dựng tầm nhìn về tương lai bao gồm việc tạo ra giá trị, phân tích rủi ro và tác động.



Sonja Gibbs

Sonja Gibbs
Giám đốc điều hành,
Lãnh đạo phụ trách
Tài chính bền vững
Viện Tài chính Quốc tế



H.-J. Walter

Hans-Jürgen Walter
Phó Tổng Giám đốc
Dịch vụ Tài chính
Lãnh đạo Toàn cầu phụ trách
Tư vấn tài chính Bền vững
Deloitte Đức

Quan điểm, ý kiến và kết luận được trình bày trong báo cáo này là của Deloitte và các tác giả IIF dựa trên nghiên cứu thứ cấp và một số cuộc phỏng vấn chọn lọc. Những thông tin trong báo cáo không nhằm mục đích phản ánh ý kiến hoặc quan điểm của bất kỳ công ty cụ thể nào tham gia phỏng vấn hoặc bất kỳ thành viên nào trong IIF.

* Sau phần giới thiệu, trong phạm vi của ấn phẩm này, phân tích chỉ đề cập đến các ngân hàng

Báo cáo phân tích các thông tin chi tiết về những hạng mục chính trong công tác lập kế hoạch chuyển đổi tại ngân hàng, bao gồm:



Cơ sở khoa học
và định vị chiến lược



Cân nhắc đối với vấn đề khí hậu
và các động lực thúc đẩy hiệu quả
tài chính khác



Dữ liệu và chỉ số



Mục tiêu, phạm vi
và độ phủ



Hoạt động triển khai kế hoạch



Tích hợp và quản trị
trên toàn tổ chức



Công bố thông tin

2. Thực trạng về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi tại các ngân hàng năm 2024

Theo góc nhìn của ngân hàng, việc lập kế hoạch chuyển đổi bao gồm việc xây dựng chiến lược nhằm gắn các hoạt động của ngân hàng với các mục tiêu net-zero, cân nhắc những cơ hội và rủi ro liên quan đến quá trình chuyển đổi sang phát thải thấp của nền kinh tế thực. Vì vậy, lập kế hoạch chuyển đổi là một quá trình nội bộ trong ngân hàng, tập trung vào hoạch định chiến lược và hành động cụ thể để dự đoán và chuẩn bị cho quá trình chuyển đổi của nền kinh tế và của các khách hàng và đối tác của ngân hàng. Kế hoạch chuyển đổi là các tài liệu bên ngoài được tùy chỉnh cho các bên liên quan của ngân hàng – bao gồm các nhà đầu tư, cổ đông và cơ quan quản lý. Các bên liên quan này là những đối tượng chịu tác động của kết quả đầu ra của kế hoạch chuyển đổi.⁴

2.1 Giá trị của việc lập kế hoạch chuyển đổi

Đối với nhiều ngân hàng, lập kế hoạch chuyển đổi không phải để ứng phó với mối đe dọa xa vời; đó là một yêu cầu chiến lược cấp bách trong tương lai gần đối với các ngân hàng trong bối cảnh thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Lập kế hoạch chuyển đổi có thể đáp ứng mục tiêu kép:

- 1. Điều hướng việc tạo ra giá trị ngay trong quá trình chuyển đổi net-zero:** Các ngân hàng có thể tận dụng quá trình lập kế hoạch chuyển đổi để vạch ra lộ trình nhằm đạt được các mục tiêu và cam kết tự nguyện, thông qua việc phân bổ nguồn vốn hỗ trợ quá trình chuyển đổi net-zero trên toàn nền kinh tế. Cách tiếp cận chủ động có thể giúp các ngân hàng tận dụng các cơ hội phát sinh khi quá trình chuyển đổi tăng tốc, đồng thời cải thiện vị thế chiến lược, củng cố thương hiệu và tăng cường hợp tác với các nhà đầu tư và các bên liên quan khác - tất cả cơ hội trên có thể giúp tạo ra và mở khóa các nguồn giá trị mới.
- 2. Tối ưu hóa cho những gián đoạn liên quan đến khí hậu:** Ngay cả trong trường hợp xảy ra “kịch bản tốt nhất” cho quá trình chuyển đổi net-zero, vẫn có vô số những gián đoạn tiềm ẩn – bao gồm: sự gia tăng về tần suất và mức độ nghiêm trọng của các ảnh hưởng từ biến đổi khí hậu, căng thẳng và xung đột địa chính trị và bất ổn xã hội – có thể ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chuyển đổi của các công ty và tổ chức tài chính. Thông qua cách tiếp cận chiến lược đối với quá trình chuyển đổi khi xem xét các kịch bản có khả năng xảy ra, các ngân hàng nhanh chóng nâng cao năng lực để có sự hiểu biết và chuẩn bị cho các rủi ro vật lý cũng như rủi ro chuyển đổi (rủi ro chuyển đổi là những rủi ro phát sinh từ tiến bộ công nghệ, thay đổi thị trường và động thái liên quan đến chính sách), hay những rủi ro danh tiếng (và tranh chấp) có thể phát sinh.

Đối với nhiều ngân hàng, lập kế hoạch chuyển đổi không phải để ứng phó với mối đe dọa từ xa; đó là một yêu cầu chiến lược bắt buộc trong tương lai gần đối với các ngân hàng trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng.

Lập kế hoạch chuyển đổi cũng nhằm định vị mô hình kinh doanh của ngân hàng trong bức tranh thị trường, chính sách và các bên liên quan đang thay đổi không ngừng đối với quá trình chuyển đổi net-zero, và các động lực khác liên quan đến khí hậu có thể ảnh hưởng đến những quỹ đạo của quá trình chuyển đổi trong các lĩnh vực và phân khúc thị trường quan trọng. Việc theo dõi hoạt động kinh doanh trong suốt quá trình lập kế hoạch chuyển đổi có thể giúp các ngân hàng phát triển các phương pháp tiếp cận toàn phạm vi toàn công ty, nhằm:

- Cung cấp tài chính chuyển đổi cho các lĩnh vực hoặc hoạt động thiết yếu hiện gây ra lượng phát thải carbon lớn và truyền thông về cách thức mà những khoản tài trợ, đầu tư này đóng góp vào các mục tiêu lớn hơn về khử carbon.
- Xác định và tận dụng các cơ hội mới trong nền kinh tế xanh.
- Bảo đảm tương lai hoạt động của ngân hàng thông qua việc chủ động đón đầu những thay đổi về động lực của thị trường, sự chuyển dịch trong quy định pháp lý, các tiến bộ về công nghệ và những ưu tiên của người tiêu dùng.

Cuối cùng, lập kế hoạch chuyển đổi là một phần không thể thiếu trong chiến lược kinh doanh tổng thể của ngân hàng.

Lập kế hoạch chuyển đổi có thể giúp đưa tham vọng net-zero hoặc phát thải thấp trở thành ưu tiên chiến lược và có thể giúp định vị các ngân hàng hướng tới những thành công dài hạn trong một thế giới đang thay đổi.⁵ Một khung tổ chức tích hợp có thể giúp các ngân hàng thống nhất quan điểm về cách thức tiếp cận mong muốn đối với quá trình chuyển đổi và sử dụng điều này để định hướng quá trình lập kế hoạch và tiến hành chuyển đổi một cách hiệu quả. Các phương pháp quản trị tích hợp và giám sát có thể giúp cải thiện năng lực của các ngân hàng trong việc đánh giá và thông qua những đánh đổi, đặc biệt liên quan đến việc định hướng danh mục đầu tư và phân bổ nguồn vốn trên danh sách các khoản đầu tư cần thiết để chuyển đổi thành công.

Sau khi quyết định chiến lược chuyển đổi tổng thể, việc thu thập và phân tích thông tin về kế hoạch chuyển đổi của các khách hàng và đối tác phi tài chính có thể giúp đánh giá và xác nhận tính hợp lý của kế hoạch của chính ngân hàng.

Trao đổi giữa chúng tôi với những đại diện của ngành ngân hàng xác nhận những phát hiện gần đây của Mạng lưới xanh hóa hệ thống tài chính (NGFS), xem box 1, về việc các ngân hàng và tổ chức tài chính khác ngày càng quan tâm tìm hiểu và sử dụng các kế hoạch chuyển đổi của các công ty phi tài chính nhiều hơn để rút ra được những thông tin giá trị nhằm hỗ trợ thực hiện các cam kết chiến lược của chính họ. Một số trường hợp sử dụng kế hoạch chuyển đổi của khách hàng và đối tác được thảo luận thêm trong báo cáo NGFS và bao gồm:⁶

- **Chiến lược:** Kế hoạch chuyển đổi của các công ty phi tài chính cung cấp thông tin về tiềm lực tài chính trong tương lai, những điểm bùng phát (tipping point). Những kế hoạch chuyển đổi có thể đặt ra thách thức cho cường độ phát thải dự kiến của các công ty trong tương lai và, nếu dữ liệu cho phép, lĩnh vực, ngành nghề, đóng vai trò là chỉ số cho năng lực của các ngân hàng để đánh giá các cam kết của chính họ đối với tăng trưởng và quá trình khử carbon.
- **Phân bổ danh mục đầu tư:** Việc phân bổ danh mục đầu tư chiến lược từ khi lập kế hoạch chuyển đổi của các ngân hàng có thể được xác thực thông qua việc tận dụng các kế hoạch chuyển đổi của khách hàng, khi các kế hoạch đáp ứng đủ yêu cầu về chất lượng và số lượng. Điều này có thể giúp đưa ra thêm các hướng dẫn cho các quyết định định giá sản phẩm tài chính và giúp các tổ chức tài chính xác nhận đánh giá của họ về các dự án và giao dịch liên quan đến quá trình chuyển đổi.
- **Hợp tác với khách hàng:** Các kế hoạch chuyển đổi phát sinh từ chính việc cung cấp các dịch vụ của ngân hàng hoặc được đề xuất độc lập với việc cung cấp các dịch vụ của ngân hàng đóng vai trò là một chỉ báo về những thay đổi tiềm năng trong hồ sơ kinh doanh của các công ty mà tổ chức tài chính cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đồng thời là phương tiện để tổ chức có thể hợp tác với khách hàng của mình, có khả năng mang đến nhiều các cơ hội tài chính khác và điều chỉnh trong việc đánh giá rủi ro.
- **Đánh giá rủi ro:** Ngoài các trường hợp sử dụng trên, kế hoạch chuyển đổi của khách hàng có thể đóng vai trò là đầu vào cho quy trình quản lý rủi ro đơn lẻ của tổ chức, ví dụ như trong việc đánh giá mức sinh lời kỳ vọng dự kiến của khách hàng trong tương lai.

Kế hoạch chuyển đổi của khách hàng và đối tác có thể cung cấp thông tin về tham vọng của công ty trong tương lai, nêu rõ chiến lược hướng tới tương lai và các hành động đang được thực hiện để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược. Tuy nhiên, có một số hạn chế quan trọng liên quan đến mức độ mà các ngân hàng hiện có thể sử dụng các kế hoạch chuyển đổi khách hàng/đối tác, ví dụ như liên quan đến tính sẵn có, tính khả thi, chất lượng và tính toàn diện và khả năng so sánh, đây là những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tính hữu ích tác động đến quyết định của thông tin (xem [IIF \(2023\)](#) và [box 1 báo cáo NGFS 2024 về lập kế hoạch chuyển đổi](#)).

2.2 Kỳ vọng từ cơ quan giám sát và các bên liên quan khác

Nhiều bên liên quan - bao gồm các cơ quan quản lý của các ngành và các tác nhân thị trường – quan tâm đáng kể đến kế hoạch chuyển đổi của các ngân hàng và đưa ra một loạt các kỳ vọng về những điểm mà kế hoạch nên có. Bảng sau đây cung cấp tổng quan về các bên liên quan khác nhau và kỳ vọng của họ.⁷

Bảng 1: Kỳ vọng của các bên liên quan đối với kế hoạch chuyển đổi của các ngân hàng

Các bên liên quan	Kỳ vọng của các bên liên quan và các trường hợp sử dụng được đề xuất để lập kế hoạch chuyển đổi
Cơ quan quản lý đảm bảo an toàn vĩ mô (micro-prudential) và giám sát ngân hàng	Đánh giá mức độ an toàn và ổn định của ngân hàng hiện nay và khả năng phục hồi dự kiến trong tương lai theo các kịch bản net-zero trong tương lai. Tùy thuộc vào nhiệm vụ, các đơn vị giám sát đang sử dụng các trường hợp sử dụng khác nhau liên quan đến việc hỗ trợ các mục tiêu net-zero theo thẩm quyền.
Cơ quan quản lý đảm bảo an toàn vĩ mô (macro-prudential)	Đánh giá các tác động ổn định tài chính tiềm năng của quá trình chuyển đổi net-zero giữa các tổ chức, bao gồm tác động qua lại giữa các xu hướng kinh tế vĩ mô và các lỗ hổng của hệ thống tài chính, các kênh truyền dẫn rủi ro và các tác động bậc nhất và bậc hai tiềm ẩn có thể gây ra sự gián đoạn (ví dụ: bong bóng thị trường, ảnh hưởng lây lan, v.v.)
Cơ quan quản lý thị trường chứng khoán	Hiểu tầm quan trọng của các kế hoạch chuyển đổi được công bố dưới góc nhìn bảo vệ nhà đầu tư và đảm bảo tính toàn vẹn thị trường, qua đó đảm bảo thông tin được cung cấp là thông tin đáng tin cậy và hữu ích với nhà đầu tư.
Chính phủ / các nhà hoạch định chính sách	Đánh giá cách thức các hoạt động của khu vực tài chính có thể hỗ trợ đạt được các mục tiêu khí hậu quốc gia.
Nhà đầu tư	Xác nhận khả năng thành công và có lợi nhuận trong tương lai của mô hình kinh doanh trong bối cảnh diễn ra quá trình chuyển đổi khí hậu tiềm năng và xác nhận quan điểm, khả năng và sự sẵn sàng của tổ chức để chuyển đổi theo cách đó.
Khách hàng tương lai	Hiểu rõ đơn vị nào tiên phong thay đổi và có thể sẵn sàng hỗ trợ tài chính cho các công nghệ mới, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, v.v.
Hiệp hội doanh nghiệp	Huy động và hiểu rõ nhu cầu của các nhà đầu tư về tài chính cho các lộ trình theo ngành, đặc biệt là trong các lĩnh vực bất ổn về hệ sinh thái.
Công chúng	Yêu cầu tính minh bạch trong các cam kết và hành động liên quan đến khí hậu, đôi khi với mục đích thúc đẩy một số kết quả nhất định.

Nhiều bên liên quan - bao gồm các cơ quan quản lý của các ngành và các tác nhân thị trường – đang quan tâm đáng kể đến kế hoạch chuyển đổi của các ngân hàng và đưa ra một loạt các kỳ vọng về những điểm mà kế hoạch nên có.

Box 1: Báo cáo NGFS 2024 về lập kế hoạch chuyển đổi

Vào ngày 17/04/2024, mạng lưới về xanh hóa hệ thống tài chính (NGFS) đã công bố Gói Kế hoạch Chuyển đổi, bao gồm một báo cáo tóm tắt toàn diện và ba báo cáo chuyên sâu theo chủ đề, khai thác các khía cạnh khác nhau. Dựa trên báo cáo tổng hợp của NGFS vào năm 2023 về kế hoạch chuyển đổi của các định chế tài chính và mối liên hệ với các cơ quan quản lý vi mô, các báo cáo gần đây được xây dựng với mục đích nâng cao hiểu biết về bối cảnh rộng hơn mà trong đó đang diễn ra việc lập kế hoạch chuyển đổi của các định chế tài chính, đồng thời góp phần gia tăng hiểu biết về những đặc điểm chính của độ tin cậy của việc lập kế hoạch chuyển đổi từ góc nhìn của giám sát an toàn vi mô.

01. Điều chỉnh Kế hoạch chuyển đổi: cân nhắc cho thị trường mới nổi và nền kinh tế đang phát triển (EMDE) liên quan đến việc tìm hiểu nhu cầu và thách thức của các thị trường EMDE liên quan đến kế hoạch chuyển đổi.

02. Kết nối Kế hoạch chuyển đổi: Các công ty tài chính và phi tài chính đánh giá các mối liên kết giữa các kế hoạch chuyển đổi của nền kinh tế thực và các định chế tài chính.

03. Kế hoạch chuyển đổi có độ tin cậy: Quan điểm đảm bảo an toàn vi mô (micro prudential) đánh giá độ tin cậy của các kế hoạch và quy trình chuyển đổi của các định chế tài chính theo quan điểm an toàn vi mô.

Một số kết quả nghiên cứu và quan sát của NGFS một lần nữa khẳng định những bài học kinh nghiệm được đề cập trong báo cáo này từ thực tiễn và phương pháp tiếp cận của một số ngành mới nổi.⁸ Một số kết quả nghiên cứu đáng chú ý của NGFS có liên quan đến báo cáo này:

- **Nhiều bên liên quan quan tâm đến việc lập kế hoạch chuyển đổi và kế hoạch đã công bố của các tổ chức tài chính và các tập đoàn phi tài chính khác.** NGFS tập trung vào sự liên quan tiềm năng đối với cơ quan quản lý sử dụng vốn của các định chế tài chính. NGFS kêu gọi cần có hướng dẫn quốc tế để hỗ trợ các cách tiếp cận nhất quán hơn và có thể đối chiếu, so sánh đối với việc lập kế hoạch chuyển đổi, theo đó hỗ trợ nhiều trường hợp sử dụng thông tin có trong kế hoạch chuyển đổi của tổ chức tài chính. Quan trọng, họ cũng nhận ra rằng “trong khi các khuôn khổ có thể được phát triển cho các trường hợp sử dụng kế hoạch chuyển đổi cụ thể, cách tiếp cận đó cũng có thể dẫn đến thực trạng công ty đối mặt với nhiều các yêu cầu rời rạc, từ đó phát triển nhiều phiên bản khác nhau của kế hoạch chuyển đổi cho các mục đích khác nhau.”⁹
- **Kế hoạch chuyển đổi của khách hàng và đối tác có thể là một nguồn thông tin hữu ích cho các tổ chức tài chính, nhưng những thách thức hiện tại ngăn cản việc tiếp cận và sử dụng thông tin này.** Ví dụ về một số thách thức hiện tại là một số tổ chức phi tài chính thiếu động lực để thực hiện kế hoạch như vậy hoặc năng lực còn hạn chế. Các tổ chức tài chính có thể - trên thực tế đã có nhiều tổ chức đã làm - hợp tác với khách hàng trong triển khai kế hoạch chuyển đổi của chính khách hàng. Thông tin trong kế hoạch chuyển đổi của khách hàng có thể được sử dụng như một chỉ báo về định hướng chiến lược của khách hàng, nhưng “các tổ chức tài chính không chịu trách nhiệm về việc khách hàng của họ có kế hoạch chuyển đổi hoặc nội dung của chiến lược đó.”¹²
- **Đề xuất về một số cách tiếp cận khác nhau nhằm xác định các yếu tố hoặc đặc điểm cần thiết để chứng minh độ tin cậy của kế hoạch chuyển đổi.** Tuy nhiên, các cách tiếp cận khác nhau do các bên liên quan khác nhau xây dựng với các mục tiêu và kỳ vọng khác nhau đối với việc lập kế hoạch chuyển đổi, theo đó, không có một cách hiểu thống nhất về thuật ngữ độ tin cậy. Trong các báo cáo của mình, NGFS đã xác định một số yếu tố chung trong nhiều khung và đề xuất các yếu tố tạo nên “độ tin cậy” của báo cáo từ góc nhìn của các cơ quan quản lý sử dụng vốn của các định chế tài chính với tư cách là người sử dụng các kế hoạch chuyển đổi của tổ chức tài chính (liên quan cụ thể đến các vấn đề: quản trị, tham gia, phân tích rủi ro, hành động khả thi, giám sát và rà soát).¹⁰

3. Khuôn khổ cho kế hoạch chuyển đổi

Các sáng kiến và nhóm hoạt động tại thị trường khác nhau đã phát triển các khung để giúp các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác xây dựng kế hoạch chuyển đổi.

3.1 Các chuẩn mực theo từng thị trường và hướng dẫn lập kế hoạch chuyển đổi

Các sáng kiến và nhóm hoạt động tại thị trường khác nhau đã phát triển các khung để giúp các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác xây dựng kế hoạch chuyển đổi. Một số ví dụ bao gồm:

Liên minh Tài chính Glasgow vì Mục tiêu Phát thải ròng bằng không (GFANZ) và Liên minh ngân hàng Net-Zero (NZBA):

Được xây dựng trên các khuyến nghị của TCFD, khung của GFANZ đưa ra các cách thức để các tổ chức tài chính có thể thực hiện quá trình chuyển đổi net-zero trong thực tế, đồng thời giảm thiểu rủi ro của quá trình chuyển đổi cho chính tổ chức. Khung GFANZ đề cập năm chủ đề: nền tảng, chiến lược triển khai, chiến lược hợp tác, các chỉ số & mục tiêu và quản trị. Mỗi chủ đề bao gồm một bộ chiến lược và khuyến nghị, với các đề xuất công bố thông tin tự nguyện.¹¹ Là một phần của GFANZ, NZBA cung cấp hướng dẫn cho các ngân hàng thành viên đã có cam kết để họ có thể đưa ra và thực hiện các mục tiêu net-zero dựa trên cơ sở khoa học tin cậy vào năm 2050.¹² Phiên bản mới nhất của hướng dẫn NZBA về thiết lập mục tiêu khí hậu cho các ngân hàng được giới thiệu vào tháng 4/2024.¹³

Sáng kiến mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học (SBTi): SBTi giúp các tổ chức xác định lộ trình giảm phát thải để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Trong các khuyến nghị cho lĩnh vực tài chính, SBTi cung cấp hướng dẫn để xây dựng chiến lược nhằm thúc đẩy các công ty trong danh mục đầu tư điều chỉnh mô hình kinh doanh của họ phù hợp với mục tiêu net-zero. SBTi cũng đưa ra các đề xuất để có những can thiệp leo thang trong trường hợp cam kết ban đầu không thành công.¹⁴

Dự án Công bố Carbon (CDP): CDP duy trì một nền tảng cho phép các tổ chức tham gia đánh giá hiệu quả môi trường của họ so với dữ liệu được thu thập từ các tổ chức khác. CDP cung cấp cho tổ chức thành viên hướng dẫn về việc xây dựng một kế hoạch chuyển đổi khí hậu tin cậy và công bố chi tiết kế hoạch.¹⁵

Hình 1 đề cập thông tin chi tiết các chuẩn mực theo từng thị trường kể trên. GFANZ, SBTi và CDP có những điểm tương đồng về các vấn đề trọng tâm – tập trung vào hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, công bố dữ liệu, các mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học, sự tham gia của các bên liên quan và cam kết cải tiến liên tục. Sự khác biệt mới giữa các tổ chức thiết lập ra các chuẩn mực này bao gồm sự khác biệt về phạm vi và mức độ bao phủ, đặc thù của ngành, phạm vi địa lý, mức độ trưởng thành và mức độ áp dụng, và việc tích hợp với các khung báo cáo tài chính.

Hình 1. Các thành phần cấu tạo cơ bản và các yếu tố chính của kế hoạch chuyển đổi của ba bộ chuẩn mực theo thị trường

		GFANZ (bao gồm NZBA)	SBTi	CDP
	1. Cơ sở khoa học và định vị chiến lược	Phân tích kịch bản khí hậu theo các kịch bản khí hậu khác nhau trong các khung thời gian khác nhau		
	2. Cân nhắc đối với vấn đề khí hậu và các động lực thúc đẩy hiệu quả tài chính khác	Điều chỉnh các mục tiêu khí hậu phù hợp với các mục tiêu kinh doanh		
		Tác động liên quan đến khí hậu: Xác định và đánh giá, chiến lược ứng phó		
		Rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu, rủi ro chuyển đổi và các cơ hội liên quan đến khí hậu: Xác định và đánh giá		
		Rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu, rủi ro chuyển đổi và các cơ hội liên quan đến khí hậu: Tác động về tài chính/tác động tới hoạt động kinh doanh		
		Rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu, rủi ro chuyển đổi và các cơ hội liên quan đến khí hậu: Chiến lược ứng phó với các rủi ro đã xác định		
	3. Dữ liệu và chỉ số	Phát thải khí nhà kính phạm vi 1, 2, 3		
		Tiêu thụ năng lượng và sản xuất		
		Các chỉ số khác liên quan đến khí hậu		
		Loại bỏ và lưu trữ khí nhà kính, tín chỉ carbon		
	4. Mục tiêu, phạm vi và độ phủ	Các mục tiêu khí hậu ngắn hạn và dài hạn (tuyệt đối và cường độ)		
		Mục tiêu net-zero		
		Các mục tiêu khác liên quan đến khí hậu (ví dụ: các mục tiêu hàng năm, liên quan đến năng lượng)		
	5. Hoạt động triển khai kế hoạch	Các hành động giảm phát thải/khử cacbon: tham gia chuỗi giá trị (chuỗi cung ứng, hoạt động của chính doanh nghiệp, hạ nguồn)		
		Các hành động thích ứng: tham gia chuỗi giá trị (chuỗi cung ứng, hoạt động của chính doanh nghiệp, hạ nguồn)		
		Định giá carbon nội bộ		
	6. Tích hợp và quản trị trên toàn tổ chức	Kế hoạch và chiến lược giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu bao gồm tác động tài chính (CapEx, OpEx và Rev) (+ em.)		
		Kế hoạch và chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm tác động tài chính (CapEx, OpEx và Rev)		
		Kế hoạch và chiến lược bù đắp khí thải carbon bao gồm tác động tài chính (COGS)		
		Điều chỉnh hoạt động kinh doanh theo lộ trình 1,5°C		
		Giám sát và quản lý khí hậu		
		Lương thưởng và thù lao		
		Chính sách		
	7. Công bố thông tin	Thực hiện đảm bảo với báo cáo (đảm bảo một phần)		

● Đảm bảo toàn bộ ● Đảm bảo một phần* ● Không đảm bảo/ không có thông tin

Nguồn: Phân tích của Deloitte.

*Một phần có nghĩa là một lựa chọn tự nguyện

3.2 Khuôn khổ, kỳ vọng và yêu cầu của khu vực

Tùy thuộc vào bối cảnh khu vực về giám sát hoặc quản lý và trường hợp sử dụng cụ thể, các cơ quan quản lý hoặc cơ quan giám sát sẽ đưa các yếu tố khác nhau của các chuẩn mực hiện hành vào hướng dẫn và yêu cầu của họ. Để bắt đầu thảo luận về các yêu cầu được đặt ra với các ngân hàng, chúng tôi đã chọn phân tích năm ví dụ tiêu biểu.

Liên minh châu Âu: Nhiều chính sách được phát triển theo Thỏa thuận xanh châu Âu (European Green Deal) liên quan đến việc lập kế hoạch chuyển đổi. Nổi bật nhất là Chỉ thị báo cáo phát triển bền vững doanh nghiệp (Corporate Sustainability Reporting Directive - CSRD), yêu cầu các ngân hàng công bố các kế hoạch chuyển đổi mà họ đã xây dựng.¹⁶ CSRD được bổ sung bởi Tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững châu Âu (European Sustainability Reporting Standards - ESRS), bao gồm các yêu cầu để phát triển kế hoạch chuyển đổi.¹⁷ Một chuẩn mực khác có liên quan là Chỉ thị thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp (Corporate Sustainability Due Diligence Directive - CSDDD), với yêu cầu các tổ chức áp dụng và triển khai kế hoạch chuyển đổi.¹⁸ Điều 15 trong CSDDD quy định các công ty "thông qua và triển khai kế hoạch chuyển đổi để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu nhằm đảm bảo rằng, thông qua những nỗ lực tốt nhất, mô hình kinh doanh và chiến lược của công ty phù hợp với quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững và mục tiêu hạn chế mức tăng nhiệt toàn cầu ở mức 1,5°C phù hợp với Thỏa thuận Paris và mục tiêu đạt được tính trung hòa khí hậu".¹⁹ Chỉ thị về yêu cầu vốn sửa đổi (Capital Requirements Directive - CRD) cũng sẽ yêu cầu các ngân hàng công bố kế hoạch giải quyết các rủi ro chuyển đổi tài chính từ việc điều chỉnh theo hướng trung hòa khí hậu vào năm 2050.²⁰

Mỹ: Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Mỹ (SEC) đã thông qua những quy tắc cuối cùng cho các công ty đại chúng về việc công bố một số thông tin cụ thể liên quan đến khí hậu, bao gồm các kế hoạch chuyển đổi nếu các công ty này sử dụng.²¹ Ngoài ra, Bộ Tài chính đã ban hành một bộ nguyên tắc tự nguyện để các ngân hàng tuân theo nhằm giảm thiểu rủi ro khí hậu.²²

Singapore: Tại Singapore, "Tài liệu tham khảo về hướng dẫn lập kế hoạch chuyển đổi" của Cơ quan tiền tệ Singapore (Monetary Authority of Singapore - MAS) kỳ vọng rằng các ngân hàng sẽ hợp tác với khách hàng và các công ty được đầu tư để đánh giá rủi ro và phối hợp để thực hiện các biện pháp khử carbon một cách hiệu quả, tăng khả năng phục hồi và tránh việc rút vốn hoặc đầu tư bừa bãi. Về việc công bố thông tin, các ngân hàng được kỳ vọng sẽ công bố thông tin liên quan cho các bên liên quan - các biện pháp ứng phó trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho các rủi ro trọng yếu liên quan đến khí hậu và quản trị và quy trình giải quyết các rủi ro đó. Cần lưu ý rằng đây chỉ là tài liệu tham khảo tính đến tháng 10/2023, không phải là cách tiếp cận cuối cùng.²³

Hội đồng Chuẩn mực Quốc tế về tính bền vững (ISSB):

ISSB (International Sustainability Standards Board) là một cơ quan thiết lập chuẩn mực, thuộc Ủy ban chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS Foundation). Chuẩn mực công bố thông tin về khí hậu (IFRS S2) của ISSB yêu cầu công bố các biện pháp ứng phó và kế hoạch đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu trong chiến lược và quy trình ra quyết định, các mục tiêu liên quan đến khí hậu và thông tin về ứng phó rủi ro.²⁴

Vương quốc Anh: Nhóm chuyên gia phụ trách kế hoạch chuyển đổi của Vương quốc Anh (Transition Plan Taskforce - TPT) đã công bố hướng dẫn cuối cùng về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi cho các công ty bảo hiểm, ngân hàng, đơn vị quản lý tài sản và chủ sở hữu tài sản, với hướng dẫn cụ thể hơn cho ba lĩnh vực được đề cập sau đây. Nhóm chuyên gia TPT của Vương quốc Anh đặt mục tiêu thiết lập 'Chuẩn mực vàng' cho các kế hoạch chuyển đổi. Chuẩn mực này được chính phủ lựa chọn là chuẩn mực cơ sở để xây dựng các quy định sắp tới ở Anh. TPT đã thông qua năm thành phần cốt lõi của kế hoạch chuyển đổi net-zero, phác thảo khung do GFANZ thiết lập và xây dựng dựa trên chuẩn mực của ISSB. Khung này đưa ra một cấu trúc để các ngân hàng phát triển và truyền đạt chiến lược của họ với mục tiêu đạt được mục tiêu net-zero, thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong toàn hệ thống tài chính. Theo khuôn khổ TPT, một kế hoạch chuyển đổi tốt "bao gồm các mục tiêu và ưu tiên để ứng phó và đóng góp vào quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế phát thải thấp, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu. Khung này cũng đưa ra thời điểm và cách thức tổ chức theo đuổi các mục tiêu và ưu tiên để nắm bắt cơ hội, tránh các tác động bất lợi cho các bên liên quan và xã hội, cũng như để bảo vệ môi trường tự nhiên". Các tổ chức công bố các chỉ số được sử dụng để đặt mục tiêu, mục đích của các mục tiêu, thời gian áp dụng, cũng như các hoạt động để đạt được các mục tiêu đó.²⁵

Hình 2 đưa ra bức tranh so sánh các yếu tố của kế hoạch chuyển đổi giữa các chuẩn mực về quy định do năm cơ quan quản lý kể trên đã phát triển. Điểm chung giữa các chuẩn mực này bao gồm đặt trọng tâm vào việc tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng so sánh thông tin về phát triển bền vững do các tổ chức công bố.

Các quốc gia khác: Một số quốc gia khác đã giới thiệu hoặc đang xem xét đưa ra các yêu cầu về công bố kế hoạch chuyển tiếp như Úc,²⁶ Philippines,²⁷ và New Zealand.²⁸

Hình 2 . Các thành phần cấu tạo cơ bản và các yếu tố chính của kế hoạch chuyển đổi trên năm khu vực pháp lý

		EU - ESRS	Mỹ	Singapore	ISSB	TPT
 1. Cơ sở khoa học và định vị chiến lược	Phân tích kịch bản khí hậu theo các kịch bản khí hậu khác nhau trong các khung thời gian khác nhau	 E1.SBM-3, E1.IRO-1				
 2. Cân nhắc đối với vấn đề khí hậu và các động lực thúc đẩy hiệu quả tài chính khác	Điều chỉnh các mục tiêu khí hậu phù hợp các mục tiêu kinh doanh	 E1-1 §16(h)				
	Tác động liên quan đến khí hậu: Xác định và đánh giá, chiến lược ứng phó	 ESRS 2, SBM-3, E1.IRO-1				
	Rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu, rủi ro chuyển đổi và các cơ hội liên quan đến khí hậu: Xác định và đánh giá	 E1.SBM-3 + E1.IRO-1				
	Rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu, rủi ro chuyển đổi và các cơ hội liên quan đến khí hậu: Tác động về tài chính/tác động tới hoạt động kinh doanh	 E1-9				
	Rủi ro vật lý liên quan đến khí hậu, rủi ro chuyển đổi và các cơ hội liên quan đến khí hậu: Chiến lược ứng phó với các rủi ro đã xác định	 E1-3				
 3. Dữ liệu và chỉ số	Phát thải khí nhà kính phạm vi 1, 2, 3	 E1-6				
	Tiêu thụ năng lượng và sản xuất	 E1-5				
	Các chỉ số khác liên quan đến khí hậu	 E1-6				
	Loại bỏ và lưu trữ khí nhà kính, tín chỉ carbon	 E1-7				
 4. Mục tiêu, phạm vi và độ phủ	Các mục tiêu khí hậu ngắn hạn và dài hạn (tuyệt đối và cường độ)	 E1-4				
	Mục tiêu net-zero	 E17-§60				
	Các mục tiêu khác liên quan đến khí hậu (ví dụ: các mục tiêu hàng năm, liên quan đến năng lượng)	 E1-4				
 5. Hoạt động triển khai kế hoạch	Các hành động giảm phát thải/khử carbon: tham gia chuỗi giá trị (chuỗi cung ứng, hoạt động của chính doanh nghiệp, hạ nguồn)	 E1-3				
	Hành động thích ứng: tham gia chuỗi giá trị (chuỗi cung ứng, hoạt động của chính doanh nghiệp, hạ nguồn)	 E1-3				
	Định giá carbon nội bộ	 E1-8				
 6. Tích hợp và quản trị trên toàn tổ chức	Kế hoạch và chiến lược giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu bao gồm tác động tài chính (CapEx, OpEx và Rev) (+ em.)	 E1-3				
	Kế hoạch và chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm tác động tài chính (CapEx, OpEx và Rev)	 E1-3				
	Kế hoạch và chiến lược bù đắp khí thải carbon bao gồm tác động tài chính (COGS)	 E1-7				
	Điều chỉnh kinh doanh theo lộ trình 1,5°C	 E1-1				
	Giám sát và quản lý khí hậu	 ESRS 2 GOV-1, GOV-2				
	Lương thưởng và thù lao	 E1.GOV-3, E1-8				
	Chính sách	 E1-2				
 7. Công bố thông tin	Thực hiện đảm bảo với báo cáo (đảm bảo một phần)	 CSRD Art. 1 §13				

 Yêu cầu CTP CSRD bắt buộc  Đảm bảo toàn bộ  Đảm bảo một phần*  Không đảm bảo/ không có thông tin

Nguồn: Phân tích của Deloitte, lập bản đồ danh mục dựa trên các yêu cầu công bố thông tin của CSRD.
*Một phần có nghĩa là một lựa chọn tự nguyện

4. Hiểu biết sâu sắc nội tại từ quá trình lập và triển khai kế hoạch chuyển đổi

Chương này phân tích những nội dung có trong kế hoạch chuyển đổi do các ngân hàng công bố về cách họ đang triển khai quá trình chuyển đổi net-zero, dựa trên phân tích định tính về những thông tin được công bố từ một nhóm nhỏ các tổ chức toàn cầu. Từ đánh giá của các nhân sự cấp cao, chúng tôi khám phá ra cách các ngân hàng đang ứng phó với các vấn đề chính liên quan đến quá trình lập kế hoạch chuyển đổi, bao gồm đảm bảo độ uy tín, ứng phó với sự không chắc chắn và quản lý kỳ vọng đa dạng của các bên liên quan, dựa trên những thông tin hữu ích từ các cuộc phỏng vấn với đại diện của các ngân hàng lớn.

4.1 Rà soát tổng thể việc công bố kế hoạch chuyển đổi của ngân hàng

Trong năm qua, số lượng ngân hàng tự nguyện công bố về kế hoạch chuyển đổi đã tăng vọt nhanh chóng, với hàng loạt thông tin hữu ích mới xuất hiện về cách các ngân hàng đang xem xét quá trình chuyển đổi net-zero dựa trên các ưu tiên chiến lược khác nhau, cách thức họ định vị từ góc độ kinh doanh và cách họ tương tác với khách hàng trong suốt quá trình. Một số thông tin hữu ích liên quan đến các thông lệ hiện tại, thách thức và các ưu tiên chính để phát triển được rút ra từ việc xem xét một số kế hoạch chuyển đổi của những ngân hàng hàng đầu trên toàn cầu.

Có thể thấy, các ngân hàng đang tập trung vào các phương pháp tiếp cận dựa trên lượng phát thải (emissions-based approaches), mục tiêu trong ngành nghề, quy trình thu hút khách hàng, mục tiêu tại thị trường (như phân bổ danh mục đầu tư hoặc mục tiêu trung gian) và cơ chế quản trị.

Có khác biệt giữa cách tiếp cận của các ngân hàng, ví dụ, khi so sánh phạm vi của các lĩnh vực, hoạt động kinh doanh hoặc danh mục đầu tư được xem xét trong các kế hoạch, các chỉ số và số liệu được sử dụng để tiến tới các mục tiêu chuyển đổi. Các chiến lược kinh doanh cốt lõi, thị trường năng động và việc phải xử lý các lợi ích khác nhau của các đơn vị giám sát và các bên liên quan đều có thể ảnh hưởng đến cách tiếp cận của một công ty trong việc lập kế hoạch chuyển đổi và cấu trúc của kế hoạch chuyển đổi được công bố.



1. Cơ sở khoa học và định vị chiến lược

Các ngân hàng đã đặt ra các mục tiêu khí hậu điều chỉnh tham vọng khí hậu của họ phù hợp với các khung quốc tế mà tại đó quy định việc tuân thủ mục tiêu 1,5°C theo các kịch bản net-zero với mức thấp hoặc không vượt quá mục tiêu (bao gồm những kịch bản được GFANZ hoặc SBTi

tham khảo), hoặc trực tiếp lấy mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học từ các đơn vị xây dựng các kịch bản như Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC), hoặc NGFS. Các ngân hàng nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về việc cần có các chính sách cụ thể và quyết liệt trên phạm vi toàn nền kinh tế để chỉ đạo quá trình chuyển đổi ở cấp độ nền kinh tế. Điều này bao gồm chính sách của các lĩnh vực có thể giúp làm rõ các khía cạnh cốt lõi của quá trình chuyển đổi trong các lĩnh vực chính, như năng lượng, giao thông vận tải và nông nghiệp.

Một quan ngại chiến lược mới đối với các ngân hàng là cách thức để hiệu chỉnh lộ trình chuyển đổi của chính ngân hàng một cách hiệu quả nhất trong tương quan với tốc độ và động lực của quá trình chuyển đổi của nền kinh tế thực để vừa tối đa hóa khả năng hỗ trợ mục tiêu khử carbon ròng, và làm nổi bật các lợi thế cạnh tranh. Xét trên thực tế rằng các mục tiêu chuyển đổi của ngân hàng chỉ có thể đạt được thông qua sự chuyển đổi thành công của các khách hàng, theo đó, các ngân hàng cũng có thể đóng vai trò thúc đẩy chuyển đổi hệ sinh thái mà các khách hàng của ngân hàng đang hoạt động, từ đó hỗ trợ sự chuyển đổi của các khách hàng này và ủng hộ những thay đổi mang tính hệ thống để tối đa hóa tiềm năng cho những tác động kinh tế thực.

"Ngoài việc áp dụng hướng dẫn TPT và GFANZ vào quá trình lập kế hoạch chuyển đổi, chúng tôi có sử dụng bổ sung một số nội dung về chuyển đổi theo lĩnh vực để vạch ra các lộ trình nhằm đạt được mục tiêu net-zero, những công nghệ quan trọng và ước tính nguồn lực tài chính cần thiết, cũng như các ví dụ về các hành động chúng tôi đang triển khai để hỗ trợ quá trình chuyển đổi."

Tổng Giám đốc HSBC Holdings plc



2. Cân nhắc đối với vấn đề khí hậu và các động lực thúc đẩy hiệu quả tài chính khác

Mặc dù ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc ra quyết định kinh doanh, các cân nhắc về khí hậu chỉ là một khía cạnh trong các động lực khác nhau ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính. Các ngân hàng phải điều hướng bối cảnh gồm các yếu tố truyền thống như tăng trưởng doanh thu, tỷ suất lợi nhuận và thị phần, bên cạnh các ưu tiên mới như hành động vì khí hậu và các thông lệ phát triển bền vững. Để đạt được mục tiêu net-zero, cần đánh giá những quyết định để đánh đổi và hiệu ứng cộng hưởng với các xu hướng lớn khác, cân nhắc về phát triển bền vững, tích hợp các yếu tố liên quan đến khí hậu vào các chiến lược kinh doanh tổng thể và đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan và yêu cầu pháp lý. Mặc dù mục tiêu net-zero là yêu cầu quan trọng trong nỗ lực giải quyết biến đổi khí hậu, nhưng việc đạt được các mục tiêu này phải hài hòa với nhiều động lực khác có ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng.

"Là một ngân hàng hoạt động tại các nước đang phát triển, chúng tôi ủng hộ quá trình chuyển đổi công bằng nhằm đạt được mục tiêu phát triển môi trường bền vững theo hướng tạo ra cơ hội việc làm bền vững, thúc đẩy hòa nhập xã hội và giải quyết nhu cầu năng lượng của châu Phi."

Giám đốc điều hành Standard Bank Group Ltd

"Thứ nhất, chúng ta không thể chỉ tập trung vào khí hậu (chúng ta có 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc). Thứ hai, xét về yếu tố khí hậu, chúng ta phải đối mặt với bài toán học búa 1,5°C. Điều tôi muốn nói ở đây là khoa học đã nói với chúng ta rằng kịch bản 1,5°C rất khó xảy ra. Và thỏa thuận Paris vẫn đặt mục tiêu "dưới 2°C" (với những nỗ lực cố gắng đạt đến 1,5°C). Tuy nhiên, các cơ quan lớn như SBTi, GFANZ, các hệ thống phân loại dự án xanh (taxonomy) (bao gồm hệ thống phân loại dự án xanh Singapore-Châu Á) vẫn đề cập đến 1,5°C. Làm thế nào để chúng ta giải quyết vấn đề này? Việc nhất định gắn chặt với 1,5°C, đặc biệt là trong bối cảnh châu Á/các thị trường mới nổi, có vẻ không phù hợp. Cả hai yếu tố này đều có thể dẫn đến tình trạng phân bổ vốn không hiệu quả".

Giám đốc điều hành Ngân hàng DBS



3. Dữ liệu và chỉ số

Hiện nay, việc công bố kế hoạch chuyển đổi của các ngân hàng tập trung vào việc công bố dữ liệu cơ sở về lượng phát thải, thường là dấu chân vật lý của các lĩnh vực cụ thể với vai trò là điểm bắt đầu cho các lộ trình giảm phát thải của lĩnh vực đó. Sẽ có khác biệt trong phạm vi công bố thông tin, tùy thuộc vào lĩnh vực kinh doanh cũng như danh mục đầu tư được xem xét.

Mặc dù một số tổ chức đã áp dụng các phương pháp tiếp cận theo từng thị trường để tính toán lượng phát thải được tài trợ (chẳng hạn như các phương pháp do Liên minh hợp tác tài chính kế toán carbon (Partnership for Carbon Accounting Financials - PCAF) phát triển, nhưng hiện nay, hầu hết các ngân hàng vẫn phải đối mặt với những thách thức trong việc công bố số liệu về lượng phát thải được tài trợ cho tất cả các danh mục đầu tư và lĩnh vực kinh doanh do tính sẵn có và chất lượng dữ liệu. Nhiều ngân hàng đang tập trung phát triển các chỉ số cho hoạt động cho vay và đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng liên quan đến khí hậu, đặc biệt là các lĩnh vực khó cắt giảm lượng phát thải. Các lĩnh vực kinh doanh ngân hàng khác, như quản lý tài sản, ít được chú trọng hơn. Tất cả các ngân hàng đều chú trọng vào nhu cầu và mục tiêu củng cố nền tảng dữ liệu, về cả phạm vi và mức độ chi tiết.

Nói chung, các ngân hàng phải dựa vào một lượng đáng kể dữ liệu ước tính (proxy data) để phát triển các chỉ số liên quan đến lập kế hoạch chuyển đổi và tài chính, bao gồm tính toán lượng phát thải được tài trợ. Mặc dù việc sử dụng dữ liệu ước tính cho phép các ngân hàng tiến hành một số hoạt động nhất định liên quan đến quá trình chuyển đổi, các công ty đang nhận ra những hạn chế của loại dữ liệu này là một thành phần không thể thiếu trong việc thực hiện kế hoạch, đặc biệt là trong bối cảnh định hướng danh mục đầu tư. Khi các dữ liệu báo cáo này được sử dụng, dữ liệu này thường chỉ có thể được kết hợp với độ trễ trong thời gian một hoặc hai năm.

"Điều quan trọng đối với chúng tôi là phải hiểu rõ kế hoạch chuyển đổi của khách hàng – chúng tôi đang hợp tác với họ, chứ không chỉ đơn giản là cắt đứt quan hệ với họ."

Giám đốc điều hành của một ngân hàng lớn có trụ sở tại châu Âu



4. Mục tiêu, phạm vi và độ bao phủ

Một số ngân hàng đã áp dụng cách tiếp cận theo từng ngành cho kế hoạch chuyển đổi của mình, sử dụng các phương pháp riêng biệt cho từng lĩnh vực để hiểu động lực chuyển đổi trong danh mục đầu tư, từ đó phát triển các giải pháp tài chính chuyển đổi.

Điều này có thể bao gồm phân tích chi tiết về các ngành có lượng phát thải cao và các ngành khác liên quan đến khí hậu trong danh mục đầu tư, kết hợp với các phương pháp được thiết kế riêng để đánh giá các kế hoạch và chiến lược chuyển đổi của các khách hàng này (từng khách hàng và trong tương quan so sánh với các đối thủ cạnh tranh). Đối lại, hoạt động này có thể cho phép các ngân hàng sắp xếp thứ tự ưu tiên các lĩnh vực và thị trường trọng điểm – mà tại đó tác động khử carbon ròng có khả năng đạt mức cao nhất và việc đánh giá có mục tiêu đối với tác động chuyển đổi cho mục đích giám sát mục tiêu là khả thi. Các mục tiêu theo ngành thường được đặt là mục tiêu cường độ vật lý (physical intensity target) hoặc mục tiêu giảm phát thải tuyệt đối (absolute emission reduction target) (thường áp dụng trong lĩnh vực nhiên liệu hóa thạch). Các quyết định về phạm vi và độ phủ thường được phản ánh trong các chính sách nội bộ có thể ảnh hưởng đến việc hợp tác với khách hàng, phân bổ danh mục đầu tư hoặc các phần khác trong quy trình hợp tác với khách hàng (bao gồm xem xét thông tin khách hàng để thẩm định và cho các mục đích khác). Thông tin về các chính sách của các ngành hoặc kế hoạch loại bỏ dần các công nghệ có lượng phát thải cao được một số ngân hàng đưa vào trong kế hoạch chuyển đổi của họ. Ngoài các mục tiêu khử carbon theo ngành, một số ngân hàng còn đặt ra các mục tiêu tài chính chuyển đổi tổng thể, bao gồm cả trong bối cảnh các mục tiêu tài chính bền vững.

“Đối với các ngành khó cắt giảm phát thải, chúng tôi mong muốn hợp tác với toàn bộ hệ sinh thái và hợp tác với khách hàng để cung cấp các khoản đầu tư cần thiết, hỗ trợ quá trình chuyển đổi của họ. Các khoản đầu tư đòi hỏi chi phí vốn cao (CAPEX) như trong ngành thép sẽ được cân nhắc nhiều hơn khi lợi nhuận và ưu đãi được xác định rõ ràng.”

Giám đốc điều hành của một ngân hàng lớn có trụ sở tại châu Âu



5. Hoạt động triển khai

Tác động của các ngân hàng đối với quá trình khử carbon của nền kinh tế thực phụ thuộc vào chiến lược, khoản đầu tư và hoạt động của các khách hàng và đối tác của ngân hàng liên quan đến quá trình chuyển đổi net-zero.

Ngoài việc đánh giá hiệu suất phát thải khí nhà kính trong quá khứ, các ngân hàng đang phân bổ các nguồn lực lớn để nâng cao năng lực nhằm đánh giá kế hoạch chuyển đổi của các khách hàng, bao gồm cả trong bối cảnh có các chỉ số hoặc số liệu hướng tới tương lai. Một số ngân hàng đã bắt đầu xây dựng cơ sở dữ liệu của riêng họ dựa trên dữ liệu khách hàng và đang phát triển các bộ tiêu chí riêng để đánh giá độ tin cậy của các kế hoạch chuyển đổi của khách hàng, thường dựa trên hướng dẫn có sẵn của các chuẩn mực tại thị trường khác nhau. Thông qua đối thoại và hợp tác chủ động, các ngân hàng cung cấp hướng dẫn và giải pháp tài chính phù hợp để hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang các giải pháp thay thế có lượng phát thải thấp hơn, ưu tiên các ngành công nghiệp và khách hàng có lượng phát thải cao.

Các kế hoạch chuyển đổi được công bố gần đây cho thấy các ngân hàng đang tinh chỉnh các chính sách theo ngành liên quan đến quá trình chuyển đổi và đang phát triển các khung hợp tác với một số khách hàng cụ thể - thường là những khách hàng có thể phải đối mặt với các rào cản hoặc hạn chế trong hành trình chuyển đổi của họ.

Nhiều ngân hàng cho biết họ đang hợp tác chặt chẽ với khách hàng trong các ngành quan trọng có lượng phát thải lớn để tư vấn về các chiến lược và cơ hội chuyển đổi; một số ngân hàng đang thảo luận với những khách hàng như vậy về việc dừng hợp tác nếu khách hàng không đảm bảo thực hiện đúng tiến độ giảm phát thải trong hoạt động kinh doanh của họ theo thời gian. Dựa trên các khung theo từng thị trường, các ngân hàng có thể thay đổi bảng cân đối kế toán của mình thông qua việc tận dụng các loại tài chính khác nhau, việc này có liên quan đến các giải pháp khí hậu mới, tài trợ vốn cho các khách hàng có mục tiêu phù hợp hoặc đang điều chỉnh để phù hợp hoặc tác động của việc loại bỏ các công nghệ theo kế hoạch.²⁹ Do đó, đây có thể được tính là các biện pháp để triển khai kế hoạch chuyển đổi, vận hành với sự tham gia của khách hàng.

“Chúng tôi đánh giá cách thức các khách hàng của chúng tôi cắt giảm phát thải so với đường cong khử carbon dựa trên cơ sở khoa học cụ thể của từng ngành và kế hoạch chuyển đổi của họ. Chúng tôi sử dụng thông tin này trong quá trình ra quyết định của mình. Chúng tôi có thể tăng cường hợp tác với những khách hàng đang chuyển đổi thành công, nhưng đối với những khách hàng chuyển đổi chưa thành công, nếu sau nhiều nỗ lực hợp tác không thành công, họ vẫn không thể hiện thiện chí chuyển đổi, chúng tôi có thể quyết định giảm hợp tác với họ.”

Giám đốc điều hành ING Group N.V.

Trong năm qua, số lượng ngân hàng tự nguyện công bố về kế hoạch chuyển đổi đã tăng vọt nhanh chóng, với hàng loạt thông tin hữu ích mới xuất hiện về cách các ngân hàng đang xem xét quá trình chuyển đổi net-zero dựa trên các ưu tiên chiến lược khác nhau, cách thức họ định vị từ góc độ kinh doanh và cách họ hợp tác với khách hàng trong suốt quá trình.



6. Tích hợp và quản trị trên toàn tổ chức

Cách tiếp cận của các ngân hàng đối với việc tích hợp tổ chức trong lập kế hoạch chuyển đổi rất đa dạng, trên cả công tác xây dựng kế hoạch và giám sát triển khai.

Một số tổ chức vẫn đang trong giai đoạn đầu của việc đưa các cân nhắc và tiêu chí liên quan đến quá trình chuyển đổi vào các phần khác nhau của chiến lược, lập kế hoạch kinh doanh và quá trình ra quyết định phân bổ danh mục đầu tư, trong khi một số tổ chức khác đã thực hiện các bước hướng tới tích hợp giữa các bộ phận và phòng ban trên phạm vi toàn công ty. Một số ngân hàng đang làm việc nội bộ để tìm cách tích hợp các hành động hoặc ưu tiên của kế hoạch chuyển đổi vào các khía cạnh định lượng trong việc phân bổ danh mục đầu tư hoặc định hướng danh mục đầu tư, tuy nhiên, hiện tại các thông tin được công bố về khía cạnh kỹ thuật của công tác triển khai chỉ đang dừng ở mức sơ bộ.

"Các mô hình kinh doanh và công nghệ mới có thể yêu cầu các ngân hàng điều chỉnh khẩu vị rủi ro của họ, mặc dù những thay đổi trong nền kinh tế thực cuối cùng phụ thuộc vào các giải pháp khả thi về mặt thương mại và môi trường chính sách và pháp lý ổn định & có khả năng hỗ trợ giảm thiểu rủi ro và mở rộng quy mô đầu tư của khu vực tư nhân."

Tổng Giám đốc HSBC Holdings plc



7. Công bố thông tin

Cấu trúc và hình thức của các kế hoạch chuyển đổi của các ngân hàng rất đa dạng, bao gồm cả việc đưa vào các báo cáo phát triển bền vững khác hoặc phát hành dưới dạng tài liệu độc lập. Độ dài và chi tiết của các báo cáo cũng có sự khác biệt, tùy thuộc vào phạm vi ngành nghề kinh doanh và danh mục đầu tư được xem xét, mức độ chi tiết được thể hiện ở các cách tiếp cận và phương pháp luận, cũng như quy mô tổng thể và mức độ hiện diện trên thị trường và mức độ tuân thủ với các yêu cầu quy định. Việc đưa các phân tích chi tiết theo từng ngành và đánh giá các ưu tiên phát triển bền vững ở quy mô rộng lớn hơn (như mối quan hệ của đa dạng sinh học và vốn tự nhiên với kết quả chuyển đổi) cho thấy mức độ chi tiết của các kế hoạch chuyển đổi gia tăng về cả chiều sâu và chiều rộng, phản ánh kỳ vọng đa dạng của các bên liên quan và tiềm năng đưa ra các yêu cầu về quy định giám sát và quản lý.

"Lập kế hoạch chuyển đổi không phải là một hoạt động chỉ diễn ra một lần và với việc công bố kế hoạch chuyển đổi lần đầu, chúng tôi mong muốn chia sẻ những bước tiến của mình một cách minh bạch. Trong bối cảnh các chuẩn mực, tính sẵn có của dữ liệu cũng như hành vi của khách hàng luôn thay đổi, chúng tôi đã có những thông tin hướng tới tương lai và đưa ra cái nhìn tổng quan về cách thức chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi của kế hoạch chuyển đổi, chẳng hạn như vấn đề phát thải được tài trợ."

Giám đốc điều hành Deutsche Bank AG

4.2 Cách tiếp cận của ngân hàng đối với các thách thức chính trong lập kế hoạch chuyển đổi: Độ tin cậy, sự không chắc chắn và kỳ vọng đa chiều

Khi ngành ngân hàng phát triển và công bố các kế hoạch chuyển đổi, các ngân hàng cần định hướng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cũng như có nhiều quy định về pháp lý và yêu cầu tự nguyện mới phát sinh. Để phát triển cái nhìn tổng quan ngay từ đầu về các thông lệ mới xuất hiện, chúng tôi đã thực hiện phỏng vấn chuyên sâu với các chuyên gia của tám ngân hàng hàng đầu trên toàn cầu về thực tế các ngân hàng xây dựng và công bố kế hoạch chuyển đổi.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch chuyển đổi, đặc biệt là cho mục đích công bố, vấn đề quan trọng trong những cân nhắc của ngân hàng là xem xét liệu cách tiếp cận và thông tin được công bố có phù hợp với kỳ vọng của các bên liên quan và những thông tin này được đánh giá là 'đáng tin cậy' hay không - đồng thời các thông tin phải phản ánh một loạt các yếu tố có thể ảnh hưởng đến việc đạt được mục tiêu một cách phù hợp.

Mặc dù cần thêm thời gian để phát triển các chuẩn mực cho việc công bố kế hoạch chuyển đổi tại từng thị trường, các cuộc phỏng vấn đã chỉ ra một số cách tiếp cận phổ biến của các ngân hàng, nhằm củng cố độ tin cậy. Nội dung này được trình bày chi tiết với các ví dụ nghiên cứu điển hình và trích dẫn phỏng vấn kèm theo bên dưới (bảng 2). Đáng chú ý, trong các lĩnh vực liên quan đến dữ liệu & chỉ số và thiết lập mục tiêu, các ngân hàng nhận thấy cần có các biện pháp chắc chắn để đảm bảo độ tin cậy (ví dụ như việc tuân thủ các chuẩn mực của từng ngành và thị trường, cũng như thiết lập mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học). Các ngân hàng thể hiện cam kết rõ ràng về mức độ chính xác và trách nhiệm giải trình trong việc thu thập và báo cáo dữ liệu của họ, cũng như trong việc thiết lập các mục tiêu khí hậu. Việc triển khai các biện pháp đảm bảo độ tin cậy cho phép các ngân hàng thể hiện rõ cam kết hành động vì khí hậu và phát triển bền vững, đồng thời nâng cao độ tin cậy của các kế hoạch chuyển đổi của họ.

Quản trị và sức mạnh của sự thống nhất trong tổ chức, giữa các bộ phận dường như là động lực thúc đẩy mức độ tích hợp của tổ chức trong thực tiễn. Trong trường hợp này, mức độ tích hợp rủi ro có xu hướng phân tán nhiều nhất. Phản ứng của tổ chức trong các lĩnh vực chiến lược quan trọng - bao gồm việc định hướng kế hoạch của ngân hàng trong bối cảnh nhiều xu hướng ảnh hưởng tới kỳ vọng chuyển đổi nền kinh tế thực - rất khác nhau. Điều này cũng được phản ánh trong thực tiễn công bố thông tin và cách tiếp cận đối với việc tham gia hệ sinh thái.

Các cân nhắc chính ảnh hưởng đến cách lập kế hoạch chuyển đổi của các ngân hàng được thảo luận dưới đây cùng với các danh mục phân tích được trình bày trong chương trên:



Các ngân hàng có thể cam kết với mức 1,5°C một cách đáng tin cậy, ngay cả khi thế giới không hướng tới 1,5°C?



Làm thế nào để thiết lập mục tiêu net-zero độc lập với các cân nhắc khác về hiệu quả tài chính?



Dữ liệu và chỉ số nào có sẵn và đáng tin cậy?



Các ngân hàng có thể thiết lập các mục tiêu đáng tin cậy như thế nào?



Các hoạt động nào có thể được coi là đáng tin cậy để đạt được các mục tiêu trong kế hoạch chuyển đổi của các ngân hàng?



Các ngân hàng tiếp cận việc triển khai nội bộ - và tích hợp các kế hoạch chuyển đổi như thế nào trên các khía cạnh phát triển chiến lược, tại các đơn vị kinh doanh, chức năng quản lý rủi ro và trong công tác quản trị?



Các ngân hàng đang cân nhắc những khía cạnh về độ tin cậy của việc công bố kế hoạch chuyển đổi như thế nào?

Bảng 2: Cách tiếp cận của các ngân hàng đối với các thách thức chính trong việc lập kế hoạch chuyển đổi

Câu hỏi chính	Động lực thúc đẩy	Cách tiếp cận/công cụ được các ngân hàng sử dụng	Ví dụ từ các cuộc phỏng vấn ngân hàng
 1. Các ngân hàng có thể cam kết với mức 1,5°C một cách đáng tin cậy, ngay cả khi thế giới không hướng tới 1,5°C?	Hầu hết các khuôn khổ hiện nay đều yêu cầu cam kết với tham vọng 1,5°C, trong khi tốc độ khử carbon toàn cầu hiện không khớp với giả định của các kịch bản 1,5°C được chấp nhận.³⁰ Xem xét một cách chi tiết hơn, một số ngành nghề và khu vực phụ thuộc nhiều vào việc có đầy đủ các điều kiện tiên quyết về chính sách để quá trình chuyển đổi có thể diễn ra và khả thi về mặt kinh tế (ví dụ: giá carbon đủ cao, trợ cấp cho việc tăng cường hoạt động tại thị trường, bảo lãnh, cơ sở hạ tầng hydro xanh,...), trong khi những ngành khác đã đi đúng theo kịch bản 1,5°C.	Quyết định kinh doanh cam kết tham vọng cao hơn so với chính sách, công nghệ và điều kiện thị trường hiện hành, phù hợp với các chuẩn mực hàng đầu như TCFD, NZBA, GFANZ, TPT của Vương quốc Anh, CDP, SBTi,... Tích hợp các mục tiêu của từng ngành và các mục tiêu có khung thời gian cụ thể. Tích cực truyền thông về sự phụ thuộc vào việc đạt được các mục tiêu.	Ngoài việc áp dụng hướng dẫn TPT và GFANZ vào việc lập kế hoạch chuyển đổi, chúng tôi có bổ sung một số nội dung về chuyển đổi theo lĩnh vực để vạch ra các lộ trình để đạt được mục tiêu net-zero, các công nghệ chính và ước tính nguồn lực tài chính cần thiết cũng như các ví dụ về các hành động chúng tôi đang triển khai để hỗ trợ quá trình chuyển đổi. (Tổng Giám đốc HSBC Holdings plc) Đối với các ngành khó cắt giảm phát thải, chúng tôi mong muốn hợp tác với toàn bộ hệ sinh thái và hợp tác với khách hàng để cung cấp các khoản đầu tư cần thiết, hỗ trợ quá trình chuyển đổi của họ. Các khoản đầu tư đòi hỏi chi phí vốn cao (CAPEX) như trong ngành thép sẽ được cân nhắc nhiều hơn khi lợi nhuận và ưu đãi được xác định rõ ràng. (Giám đốc điều hành của một ngân hàng lớn có trụ sở tại châu Âu) Danh mục đầu tư bất động sản có thể là một thách thức vì cường độ năng lượng của các khoản đầu tư này phần lớn được xác định bởi các yếu tố bên ngoài như chính sách của chính phủ và quyết định của khách hàng bán lẻ. (Giám đốc điều hành UBS AG)
 2. Làm thế nào để thiết lập mục tiêu net-zero độc lập với các cân nhắc khác về hiệu quả tài chính?	Các xu hướng lớn "4D" (decarbonization - khử carbon, demographic change - thay đổi nhân khẩu học, digitalization - số hóa và de-globalization - phi toàn cầu hóa), cũng như các chủ đề liên quan đến phát triển bền vững (như xã hội, tuần hoàn, đa dạng sinh học, an ninh năng lượng) có những tác động khí hậu liên quan và có sự phụ thuộc lẫn nhau mà các ngân hàng cần cân nhắc khi lập kế hoạch chiến lược.	Tích hợp mục tiêu net-zero một cách toàn diện vào chiến lược kinh doanh tổng thể, gắn với việc lên kế hoạch chiến lược ở phạm vi tổng quát hơn. Tích cực truyền thông về các yếu tố phụ thuộc và thách thức để đạt được các mục tiêu, đặc biệt trong bối cảnh kinh doanh tại quốc gia, khu vực và cộng đồng nơi ngân hàng đang hoạt động.	Thứ nhất, chúng ta không thể chỉ tập trung vào khí hậu (chúng ta có 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc). Thứ hai, xét về yếu tố khí hậu, chúng ta phải đối mặt với bài toán học búa 1,5°C. Điều tôi muốn nói ở đây là khoa học đã nói với chúng ta rằng kịch bản 1,5°C rất khó xảy ra. Và thỏa thuận Paris vẫn đặt mục tiêu "dưới 2°C" (với những nỗ lực cố gắng đạt đến 1,5°C). Tuy nhiên, các cơ quan lớn như SBTi, GFANZ, các hệ thống phân loại dự án xanh (taxonomy) (bao gồm hệ thống phân loại dự án xanh Singapore-Châu Á) vẫn đề cập đến 1,5°C. Làm thế nào để chúng ta giải quyết vấn đề này điều này? Việc nhất định gắn chặt với 1,5°C, đặc biệt là trong bối cảnh châu Á/các thị trường mới nổi, có vẻ không phù hợp. Cả hai yếu tố này đều có thể dẫn đến tình trạng phân bổ vốn không hiệu quả. (Giám đốc điều hành Ngân hàng DBS) Là một ngân hàng hoạt động tại các nước đang phát triển, chúng tôi ủng hộ quá trình chuyển đổi công bằng nhằm đạt được mục tiêu phát triển môi trường bền vững theo cách tạo ra cơ hội việc làm bền vững, thúc đẩy hòa nhập xã hội và giải quyết nhu cầu năng lượng của châu Phi. (Standard Bank Group Ltd.)

Các câu hỏi chính	Động lực thúc đẩy	Cách tiếp cận/công cụ được các ngân hàng sử dụng	Ví dụ từ các cuộc phỏng vấn ngân hàng
 3. Dữ liệu và chỉ số nào có sẵn và đáng tin cậy?	Hiện chưa có phương pháp và chỉ số đo lường cho tất cả các loại tài sản. Các ngân hàng phải đối mặt với yêu cầu cân bằng đầy thách thức giữa việc thực hiện đánh giá chuyên sâu các kế hoạch chuyển đổi của khách hàng với việc xác định các tiêu chí rõ ràng về độ tin cậy có thể được áp dụng nhất quán cho số lượng lớn các kế hoạch chuyển đổi. Mặc dù các đơn vị cung cấp dữ liệu đang bắt đầu tích hợp các điểm dữ liệu phản ánh tình trạng của các đối tác liên quan đến kế hoạch chuyển đổi, các ngân hàng nhấn mạnh vào việc cân minh bạch trong việc tích hợp các điểm dữ liệu khác nhau và tầm quan trọng của các điểm dữ liệu trong đánh giá, đây sẽ là vấn đề trọng tâm trong việc đưa ra quyết định kinh doanh quan trọng.	Số sánh các khuôn khổ khác nhau trên phương diện độ tin cậy và xây dựng bộ tiêu chí riêng của họ. Bắt đầu xây dựng cơ sở dữ liệu với các điểm dữ liệu này cho các khách hàng ưu tiên có lượng phát thải cao và rủi ro lớn.	Điều quan trọng đối với chúng tôi là phải hiểu rõ kế hoạch chuyển đổi của khách hàng – chúng tôi đang hợp tác với họ, chứ không chỉ đơn giản là cắt đứt quan hệ với họ. (Giám đốc điều hành của một ngân hàng lớn có trụ sở tại châu Âu) Khi đánh giá các kế hoạch chuyển đổi và dữ liệu về khí hậu của khách hàng, trước hết chúng tôi đánh giá những thông tin được công bố công khai vì chúng tôi cho rằng những thông tin đó đáng tin cậy hơn, vì các công ty phải có trách nhiệm giải trình những thông tin với các bên liên quan. (Tập đoàn ING N.V) Tại ngân hàng, chúng tôi đã đạt được tiến bộ tích cực trong việc tích hợp dữ liệu khí hậu vào hệ thống CNTT, giúp chúng tôi xác định các cơ hội. Tuy nhiên, tính sẵn có của dữ liệu chất lượng cao tiếp tục là một thách thức. (Giám đốc điều hành DBS)
 4. Các ngân hàng có thể thiết lập các mục tiêu đáng tin cậy như thế nào?	Theo đồng thuận của các đơn vị thiết lập chuẩn mực tại thị trường, các mục tiêu khí hậu phải dựa trên cơ sở khoa học về độ tin cậy và phù hợp với nỗ lực hạn chế nhiệt độ toàn cầu tăng ở mức 1,5°C. Hầu hết các sáng kiến thiết lập mục tiêu và chuẩn mực của thị trường hiện nay không yêu cầu tính toán toàn bộ danh mục đầu tư. Một số chuẩn mực đặt ra ngưỡng tối thiểu trong khi việc công bố và giải thích cho phạm vi là đủ với những chuẩn mực khác.	Lựa chọn kịch bản: Sử dụng các kịch bản và lộ trình khử carbon dựa trên cơ sở khoa học, ví dụ: SBTi, IEA, NGFS, TPI, Đánh giá chuyển đổi vốn theo Thỏa thuận Paris (Paris Agreement Capital Transition Assessment - PACTA). Có sự kiểm chứng của bên thứ ba, có thể từ các đơn vị thiết lập chuẩn mực cho từng thị trường (ví dụ: SBTi) hoặc kiểm toán viên độc lập, để gia tăng độ tin cậy. Tích hợp các mục tiêu của từng ngành và các mục tiêu có khung thời gian cụ thể.	Ngân hàng của chúng tôi chưa đặt mục tiêu tổng thể về tài chính xanh. Chúng tôi quan tâm đến việc hợp tác với các công ty và khách hàng tham gia vào quá trình chuyển đổi. Cách chúng tôi triển khai được tùy chỉnh cho từng ngành. (Giám đốc điều hành UBS AG) Chúng tôi đã có ý thức chọn cách tiếp cận dựa trên cơ sở khoa học cho chương trình net-zero của mình, dựa trên các hướng dẫn do GFANZ, TPT và những tổ chức khác cung cấp. Nếu xem xét những hướng dẫn, tất cả đều có chung ba điểm chính - Hành động, Tham vọng, Trách nhiệm. Chúng tôi xem đây là những nguyên tắc và chia nhỏ thành các yếu tố khác nhau để mang lại kết quả mong muốn. (Giám đốc điều hành của một ngân hàng lớn có trụ sở tại châu Âu)

Các câu hỏi chính	Động lực thúc đẩy	Cách tiếp cận/công cụ được các ngân hàng sử dụng	Ví dụ từ các cuộc phỏng vấn ngân hàng
 5. Các hoạt động triển khai nào có thể được coi là đáng tin cậy để đạt được các mục tiêu trong kế hoạch chuyển đổi của các ngân hàng?	Các ngân hàng có thể theo đuổi nhiều kênh khác nhau (ví dụ như việc hợp tác với khách hàng và các mục tiêu tài chính bền vững) để triển khai các kế hoạch chuyển đổi của họ trên các lĩnh vực kinh doanh khác nhau, trong các ngành dọc của các lĩnh vực quan trọng và cũng thông qua các phòng ban cấp độ tập đoàn (xem mục 6 bên dưới). Khi khách hàng đạt được các mục tiêu chuyển đổi của riêng mình, điều này có thể hỗ trợ ngân hàng đạt được các mục tiêu khí hậu của ngân hàng.	Một số ngân hàng đang xem xét việc đánh đổi giữa việc thực hiện đánh giá chuyên sâu kế hoạch chuyển đổi của một số khách hàng được lựa chọn với việc xác định bộ các tiêu chí có thể được áp dụng cho các kế hoạch chuyển đổi của số lượng khách hàng lớn hơn. Sẽ có nhiều cách tiếp cận để hợp tác với khách hàng ở các giai đoạn khác nhau trong hành trình chuyển đổi của họ, từ đó thấy được tình hình của từng ngành và khu vực pháp lý của khách hàng. Khi đặt ra các mục tiêu tài chính bền vững mà các ngân hàng tập trung, các ngân hàng cần làm rõ định nghĩa của tài chính bền vững.	Chủ yếu thông qua hợp tác, chúng tôi đang đánh giá và hỗ trợ tiến độ chuyển đổi của khách hàng. Đặc biệt đối với những khách hàng hoạt động trong lĩnh vực rủi ro cao, thiếu chính sách để giải quyết các rủi ro phát sinh từ quá trình chuyển đổi mà không có mục tiêu nào được đặt ra cho đến nay, chúng tôi đang cung cấp hỗ trợ chuyển đổi chuyên sâu. Nếu khách hàng không có bất kỳ bước tiến nào hoặc không tăng cường nỗ lực sau một năm kể từ lần hợp tác đầu tiên, chúng tôi sẽ đánh giá kỹ lưỡng về việc tiếp tục hợp tác với khách hàng đó. (Giám đốc điều hành Tập đoàn Tài chính Mizuho) Chúng tôi đánh giá cách khách hàng của chúng tôi cắt giảm phát thải so với đường cong khử carbon dựa trên cơ sở khoa học cụ thể của ngành và kế hoạch chuyển đổi của họ là gì. Chúng tôi sử dụng thông tin này trong quá trình ra quyết định của mình. Chúng tôi có thể tăng cường hợp tác với những khách hàng đang chuyển đổi một cách hiệu quả, nhưng đối với những khách hàng chuyển đổi chưa hiệu quả, nếu sau nhiều nỗ lực hợp tác không thành công, ví dụ như những khách hàng đó không thể hiện nỗ lực chuyển đổi, chúng tôi có thể quyết định cắt giảm việc hợp tác. (Giám đốc điều hành ING Group N.V.)
 6. Các ngân hàng tiếp cận việc triển khai nội bộ - và tích hợp các kế hoạch chuyển đổi như thế nào trên các khía cạnh phát triển chiến lược, các đơn vị kinh doanh, chức năng quản lý rủi ro và trong công tác quản trị?	Chiến lược: Hiện tại, các ngân hàng cũng tính tới các cổ phiếu khác nhau trong danh mục đầu tư và các hoạt động kinh doanh trong kế hoạch chuyển đổi của riêng họ, và có thể hoặc không chọn báo cáo về các mục tiêu tài chính bền vững, theo các định nghĩa khác nhau. Điều này ảnh hưởng khả năng so sánh trực tiếp giữa các kế hoạch chuyển đổi, bao gồm cả cách tiếp cận tích hợp chiến lược. Phân tích rủi ro: Các ngân hàng đang xem xét việc triển khai kế hoạch chuyển đổi liên quan (i) đánh giá của hội đồng quản trị về rủi ro chiến lược và độ tin cậy; (ii) quy trình quản trị rủi ro trên tuyến phòng thủ thứ nhất và thứ hai. Các cách tiếp cận tích hợp từ góc độ rủi ro có thể khó truyền đạt cho các bên liên quan bên ngoài. Quản trị: Các ngân hàng đang áp dụng các cách tiếp cận khác nhau để phát triển cấu trúc quản trị và giám sát cho việc xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi, ví dụ như điều phối trung tâm với sự tham gia giữa các đơn vị kinh doanh.	Chiến lược: Xác định rõ cách các mục tiêu của kế hoạch chuyển đổi phản ánh chiến lược kinh doanh tổng thể của ngân hàng. Phân tích rủi ro: Các ngân hàng đang đề cập đến việc thường xuyên trao đổi về kế hoạch chuyển đổi ở cấp hội đồng quản trị. Một số ngân hàng đang xem xét việc sử dụng kế hoạch chuyển đổi của các khách hàng như một phần của quá trình tiếp nhận khách hàng, đánh giá khách hàng và ra quyết định về rủi ro tín dụng. Quản trị: Thiết lập cấu trúc quản trị rõ ràng để xây dựng và giám sát kế hoạch chuyển đổi. Một số ngân hàng đang có chính sách ràng buộc hiệu suất chuyển đổi với lương thưởng của hội đồng quản trị.	Để đảm bảo các mục tiêu đã cam kết được thực hiện, các mục tiêu ở cấp hội đồng quản trị đã được đưa vào chính sách lương thưởng từ năm 2022. (Giám đốc điều hành ING Group N.V.) Các mô hình kinh doanh và công nghệ mới có thể đặt ra cho các ngân hàng yêu cầu cần điều chỉnh khẩu vị rủi ro của họ, mặc dù, cuối cùng, những thay đổi trong nền kinh tế thực phụ thuộc vào các giải pháp khả thi về mặt thương mại và một môi trường chính sách và pháp lý ổn định để hỗ trợ giúp giảm thiểu rủi ro và mở rộng quy mô đầu tư của khu vực tư nhân. (Tổng Giám đốc HSBC Holdings plc)

Các câu hỏi chính	Động lực thúc đẩy	Cách tiếp cận/công cụ được các ngân hàng sử dụng	Ví dụ từ các cuộc phỏng vấn ngân hàng
 7. Các ngân hàng đang cân nhắc những khía cạnh về độ tin cậy của việc công bố kế hoạch chuyển đổi như thế nào?	Hiện có một loạt các quy định và giám sát, cũng như các sáng kiến tự nguyện và theo thị trường, yêu cầu công bố những thông tin ở mức độ chi tiết khác nhau.	Do chưa có một chuẩn mực được công nhận rộng rãi trên toàn cầu, các tiêu chí được xây dựng dựa trên việc so sánh về mức độ chi tiết và các yêu cầu hợp nhất của các chuẩn mực liên quan độ tin cậy của kế hoạch chuyển đổi (ví dụ: GFANZ, CSRD, TPT, ISSB, TCFD, NZBA, ESRS cho EU, TPT của Vương quốc Anh, CDP, SBTi, v.v.) Tích hợp các mục tiêu của từng ngành và các mục tiêu có khung thời gian cụ thể. Báo cáo thường xuyên về tiến độ thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chuyển đổi.	Chúng tôi sẽ báo cáo về tiến độ của mình theo các yêu cầu của cơ quan quản lý. Chúng tôi sẽ thực hiện việc này hàng năm. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi quan trọng nào trong kế hoạch của chúng tôi và việc tuân thủ cam kết NZBA, chúng tôi sẽ cập nhật kế hoạch chuyển đổi ban đầu của mình. (Giám đốc điều hành Deutsche Bank AG) Chúng tôi đã tự tiến hành nghiên cứu để đưa ra định nghĩa về một kế hoạch chuyển đổi tốt. Chúng tôi đã nghiên cứu các chuẩn mực và quy định có liên quan (như CSRD, ISSB, SEC, TPI, v.v.) để xác định mẫu số chung nhằm hiểu rõ những yếu tố chính nào cần được đưa vào để một kế hoạch chuyển đổi có độ tin cậy. (Giám đốc điều hành ING Group N.V.) Lập kế hoạch chuyển đổi không phải là một hoạt động chỉ diễn ra một lần và với việc công bố kế hoạch chuyển đổi ban đầu, chúng tôi mong muốn chia sẻ những bước tiến của mình một cách minh bạch. Trong bối cảnh các chuẩn mực, tính sẵn có của dữ liệu cũng như hành vi của khách hàng luôn thay đổi, chúng tôi đã có những thông tin hướng tới tương lai và đưa ra cái nhìn tổng quan về cách thức chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi của kế hoạch chuyển đổi, chẳng hạn như vấn đề phát thải được tài trợ. (Giám đốc điều hành Deutsche Bank AG) Chúng tôi hiểu rõ tính cấp thiết của việc chuyển đổi và ủng hộ những nỗ lực để đạt được mục tiêu, tuy nhiên chúng tôi cũng đang cân bằng yêu cầu của các bên liên quan với việc chúng tôi cần thể hiện rõ những bước tiến. Đồng thời, chúng tôi đang giải quyết thách thức về thực trạng hạn chế của thông tin liên quan đến bản chất và phạm vi của kế hoạch chuyển đổi cho khách hàng của chúng tôi. Các thông tin này có vai trò quan trọng đối với việc hỗ trợ đo lường độ tin cậy và báo cáo về kế hoạch chuyển đổi của chính chúng tôi. Chúng tôi tiếp tục hợp tác với khách hàng của mình để hiểu rõ hơn về cách thức hỗ trợ quá trình chuyển đổi của họ, và lấy thông tin cần thiết để thúc đẩy chiến lược của riêng mình. (Giám đốc điều hành Standard Bank Group Ltd.)

Quản trị và sức mạnh của sự thống nhất trong tổ chức, giữa các bộ phận dường như là động lực thúc đẩy mức độ tích hợp của tổ chức trong thực tiễn.

5. Những vấn đề quan trọng cần thảo luận và nghiên cứu thêm



Việc tiến hành lập kế hoạch chuyển đổi đang có những bước phát triển nhanh chóng tại các ngân hàng hàng đầu, khi các ngân hàng đã nhìn nhận ra các lợi ích.

Kinh nghiệm ban đầu cho thấy trọng tâm chiến lược cốt lõi của việc xây dựng và triển khai kế hoạch có thể là động lực tạo ra giá trị thông qua một loạt các hoạt động trong và ngoài tổ chức, bao gồm (tái) định hướng mô hình kinh doanh, phối hợp giữa các phòng ban, quản lý thông tin hiệu quả, hợp tác với các khách hàng và phát triển mối quan hệ, và quản lý danh tiếng - tất cả các hoạt động này đều có thể góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh.



Đánh giá độ tin cậy của các kế hoạch chuyển đổi - và xây dựng các phương pháp tiếp cận để đảm bảo rằng các khía cạnh khác nhau của độ tin cậy có thể được đánh giá công bằng - ngày càng được coi là ưu tiên của các ngân hàng, cơ quan giám sát và các bên liên quan khác. Cần nhắc đến độ tin cậy là điều cần thiết với các ngân hàng với tư cách vừa là người thụ hưởng vừa là đơn vị xây dựng kế hoạch chuyển đổi; đang có những nỗ lực đáng kể để phát triển các khung và phương pháp phân tích nội bộ để đánh giá thông tin trong kế hoạch chuyển đổi của khách hàng và đối tác, trong khi trên phương diện công bố thông tin, các ngân hàng đang nỗ lực để phát triển các kế hoạch vừa tham vọng vừa khả thi - đòi hỏi sự cân bằng giữa việc đảm bảo đạt được các mục tiêu khác nhau, đồng thời giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn về danh tiếng.



Sự quan tâm của các cơ quan giám sát đối với các kế hoạch chuyển đổi đa dạng về mức độ, phản ánh các nhiệm vụ thể chế khác nhau. Một số cơ quan chức năng bày tỏ sự quan tâm đến việc đánh giá rủi ro tiềm ẩn đối với các tổ chức tài chính liên quan đến quá trình chuyển đổi và tác động đến vị thế chiến lược của họ, tác động đối với các cân nhắc bảo vệ nhà đầu tư hoặc xem xét các cân nhắc ổn định tài chính tiềm năng phát sinh khi quá trình chuyển đổi tiến triển. Các báo cáo gần đây từ NGFS kêu gọi cần có hướng dẫn quốc tế để hỗ trợ cách tiếp cận nhất quán và có thể đối chiếu, so sánh tốt hơn đối với việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi nhằm hỗ trợ nhiều trường hợp sử dụng. Quan trọng, họ cũng nhận ra rằng "trong khi các khung có thể được phát triển cho các trường hợp sử dụng kế hoạch chuyển đổi cụ thể, cách tiếp cận đó cũng có thể dẫn đến thực trạng công ty đối mặt với nhiều các yêu cầu rời rạc, từ đó phát triển nhiều phiên bản khác nhau của kế hoạch chuyển đổi cho các mục đích khác nhau."³¹



Nghiên cứu ban đầu này đã phản ánh một số vấn đề chính hiện đang được nhận thức trên thị trường và nổi lên một số chủ đề để định hướng những thảo luận về các ưu tiên của ngành và quy định/giám sát. Bao gồm: i) làm thế nào để giám sát tiến độ và đánh giá các mục tiêu và kế hoạch chuyển đổi một cách linh hoạt theo thời gian, ii) đầu là cách tiếp cận chắc chắn và phù hợp nhất để xem xét các yếu tố bên ngoài - bao gồm xu hướng kinh tế vĩ mô hoặc các vấn đề phát triển bền vững khác, và iii) những yếu tố chính nào sẽ ảnh hưởng đến khả năng đạt được các mục tiêu chuyển đổi trong một lĩnh vực và khu vực pháp lý cụ thể, như cách để thông báo đánh giá về chiến lược tối ưu cho ngân hàng để hỗ trợ quá trình khử carbon của nền kinh tế thực. Điều quan trọng là phải theo dõi cách thức xây dựng kế hoạch chuyển đổi của ngành ngân hàng tiếp tục phát triển như thế nào để xây dựng kiến thức và hiểu biết và cuối cùng, hỗ trợ việc thống nhất quan điểm giữa các bên liên quan khác nhau về các mục tiêu, trường hợp sử dụng và nội dung (bao gồm cả số liệu) của các kế hoạch chuyển đổi đã công bố.

Liên hệ

Deloitte



Tiến sĩ Nicole Röttmer

Phó Tổng Giám đốc | Deloitte Consulting GmbH
Giám đốc điều hành | Deloitte Sustainability & Climate GmbH
nroettmer@deloitte.de



Hans-Juergen Walter

Phó Tổng Giám đốc | Dịch vụ tài chính
Lãnh đạo toàn cầu về Tài chính bền vững, Deloitte Đức
hawalter@deloitte.de



Tiến sĩ Katharina Kaesehage

Phó Giám đốc & Trưởng nhóm Nhân tài
Deloitte Sustainability & Climate GmbH



Lea Klausmann

Cố vấn
Deloitte Sustainability & Climate GmbH



Tim Baumann

Cố vấn
Deloitte Sustainability & Climate GmbH

Viện Tài chính Quốc tế (IIF)



Andrés Portilla

Giám đốc điều hành và Lãnh đạo phụ trách Ban Pháp chế
Viện Tài chính Quốc tế



Sonja Gibbs

Giám đốc điều hành và Lãnh đạo phụ trách Ban Pháp chế
Viện Tài chính Quốc tế



Jeremy McDaniels

Phó Giám đốc Tài chính Bền vững, Sáng kiến Chính sách Toàn cầu
Viện Tài chính Quốc tế



Katie Rismanchi

Phó Giám đốc Ban Pháp chế
Viện Tài chính Quốc tế

Chú thích

1. IPR, ["Công cụ theo dõi dự báo hàng quý - Cập nhật diễn biến chính sách năng lượng và sử dụng đất từ tháng 7/2023 đến tháng 3/2024"](#), ngày 09/04/2024.
2. Climate Action Tracker, "Không thay đổi sự nóng lên trên toàn cầu khi mục tiêu cuối cùng của nhiên liệu hóa thạch tập trung vào các giải pháp sai lầm", ngày 05/12/2023.
3. Đại học Oxford, ["80% nền kinh tế thế giới hiện đang hướng tới mức phát thải ròng bằng 0 - nhưng không phải tất cả các cam kết đều như nhau"](#), tháng 11/2021, truy cập ngày 30/04/2024.
4. Mạng lưới xanh hóa hệ thống tài chính, ["Kế hoạch chuyển đổi đáng tin cậy: Quan điểm an toàn vi mô"](#), tháng 04/2024.
5. Viện Tài chính Quốc tế, ["Vai trò của ngành tài chính trong quá trình chuyển đổi net-zero: Đánh giá tác động đối với khung chính sách, giám sát và thị trường"](#) ngày 10/10/2023.
6. NGFS ["Kết nối kế hoạch chuyển đổi: Các công ty tài chính và các công ty phi tài chính"](#), tháng 04/2024.
7. NGFS ["Đánh giá các kế hoạch chuyển đổi của các ngân hàng và mức độ liên quan đối với các cơ quan quản lý an toàn vi mô"](#), tháng 05/2023.
8. IIF đã hợp tác với NGFS vào cuối năm 2023 về việc thu thập thông tin như một phần của báo cáo này, bao gồm thông qua một cuộc khảo sát và một loạt các hội nghị bàn tròn trực tuyến với một loạt các ngân hàng và công ty bảo hiểm quy mô nhỏ, vừa và lớn trên các khu vực pháp lý khác nhau để xây dựng sự hiểu biết về quan điểm của ngành tài chính.
9. ["Bộ kế hoạch chuyển đổi"](#) của NGFS, tháng 04/2024.
10. Mạng lưới xanh hóa hệ thống tài chính, Tài liệu kỹ thuật ["Kế hoạch chuyển đổi đáng tin cậy: Quan điểm an toàn vi mô"](#), Hình 4.
11. Glasgow Financial Alliance for Net-zero, ["Kế hoạch chuyển đổi net-zero của tổ chức tài chính: Nguyên tắc cơ bản, khuyến nghị và hướng dẫn"](#), tháng 11/2022.
12. Sáng kiến Tài chính Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc, ["Liên minh Ngân hàng Net-Zero"](#), truy cập lần cuối ngày 25/04/2024.
13. Liên minh Ngân hàng Net-Zero, ["Hướng dẫn thiết lập mục tiêu khí hậu cho các ngân hàng"](#), tháng 04/2024.
14. Mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học, ["Hướng dẫn mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học cho ngành tài chính"](#), tháng 08/2022.
15. CDP, ["Tài liệu kỹ thuật CDP: Báo cáo về các kế hoạch chuyển đổi khí hậu"](#), tháng 02/2023.
16. Tạp chí chính thức của Liên minh Châu Âu, ["Chỉ thị \(EU\) 2022/2464 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 14/12/2022 sửa đổi Quy định \(EU\) số 537/2014, Chỉ thị 2004/109 / EC, Chỉ thị 2006/43 / EC và Chỉ thị 2013/34 / EU, liên quan đến báo cáo phát triển bền vững của công ty"](#) ngày 16/12/2022
17. Nhóm Tư vấn Báo cáo Tài chính Châu Âu, ["ESRS E1 Climate Change"](#), truy cập ngày 30/04/2024.
18. Hội đồng Liên minh châu Âu, ["Đề xuất Chỉ thị của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng về Thẩm định Bền vững Doanh nghiệp và Chỉ thị Sửa đổi \(EU\) 2019/1937"](#), ngày 15/3/2024
19. Liên Hợp Quốc, ["Thỏa thuận Paris"](#), 2015.
20. Tài liệu tham vấn EBA, ["Dự thảo hướng dẫn quản lý rủi ro ESG"](#), ngày 18/01/2024.
21. Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ, ["Tăng cường và tiêu chuẩn hóa các tiết lộ liên quan đến khí hậu: Quy tắc cuối cùng"](#), ngày 06/03/2024.
22. Bộ Tài chính Hoa Kỳ, ["Nguyên tắc tài chính và đầu tư Net-Zero"](#), tháng 9/ 2023.
23. Cơ quan Tiền tệ Singapore, ["Tài liệu tham vấn về hướng dẫn lập kế hoạch chuyển đổi \(ngân hàng\)"](#), tháng 10/2023.
24. ISSB, ["Công bố thông tin liên quan đến khí hậu IFRS S2"](#), tháng 6/2023.
25. Nhóm đặc nhiệm kế hoạch chuyển đổi, ["Hướng dẫn ngành"](#), truy cập lần cuối ngày 30/4/2024.
26. Chính phủ Úc Bộ Tài chính, ["Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu: dự thảo luật"](#), truy cập lần cuối ngày 30/04/2024.
27. Bangko Sentral ng Pilipinas, ["Thông tư số 1085"](#), ngày 29/04/2020.
28. External Reporting Board, ["Tiêu chuẩn khí hậu Aotearoa New Zealand"](#), ngày 29/11/2023.
29. GFANZ 2023, ["Mở rộng quy mô tài chính chuyển đổi và khử carbon trong nền kinh tế thực"](#), tháng 12/2023.
30. Forbes 2024, ["Nghiên cứu tuyên bố nhiệt độ toàn cầu đã vượt ngưỡng quan trọng 1,5°C — Đây là lý do tại sao"](#), tháng 02/2024.
31. ["Bộ kế hoạch chuyển đổi"](#) của NGFS, tháng 04/2024.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Bengaluru, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Mumbai, New Delhi, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng DTTL, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào.